



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

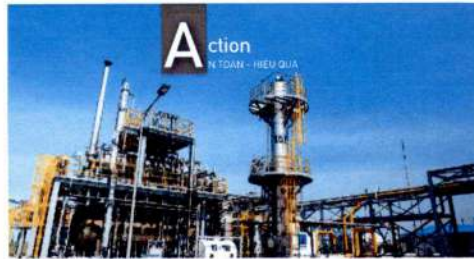
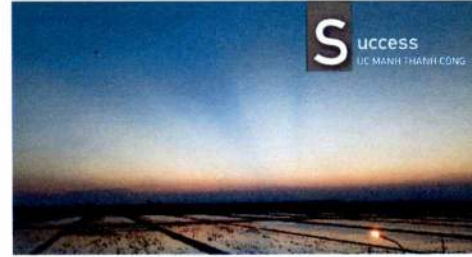
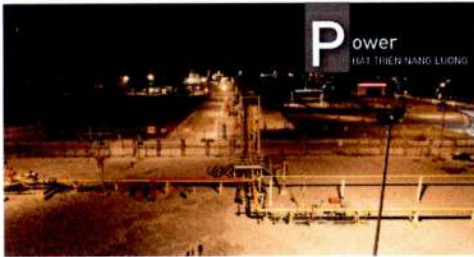
2016

— KHAI PHÁ TIỀM NĂNG —
KHAI SINH GIÁ TRỊ

Báo Cáo Thường Niên 2016

Pvgasd.com.vn

NỘI DUNG



1. THÔNG TIN CHUNG

04

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 08 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 20 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 22 Giới thiệu Ban Điều hành
- 24 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 26 Định hướng phát triển
- 30 Rủi ro

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

32

- 34 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 38 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 42 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3. BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

44

- 46 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc
- 54 Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY

56

- 58 Hội đồng Quản trị
- 60 Ban Kiểm soát
- 62 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

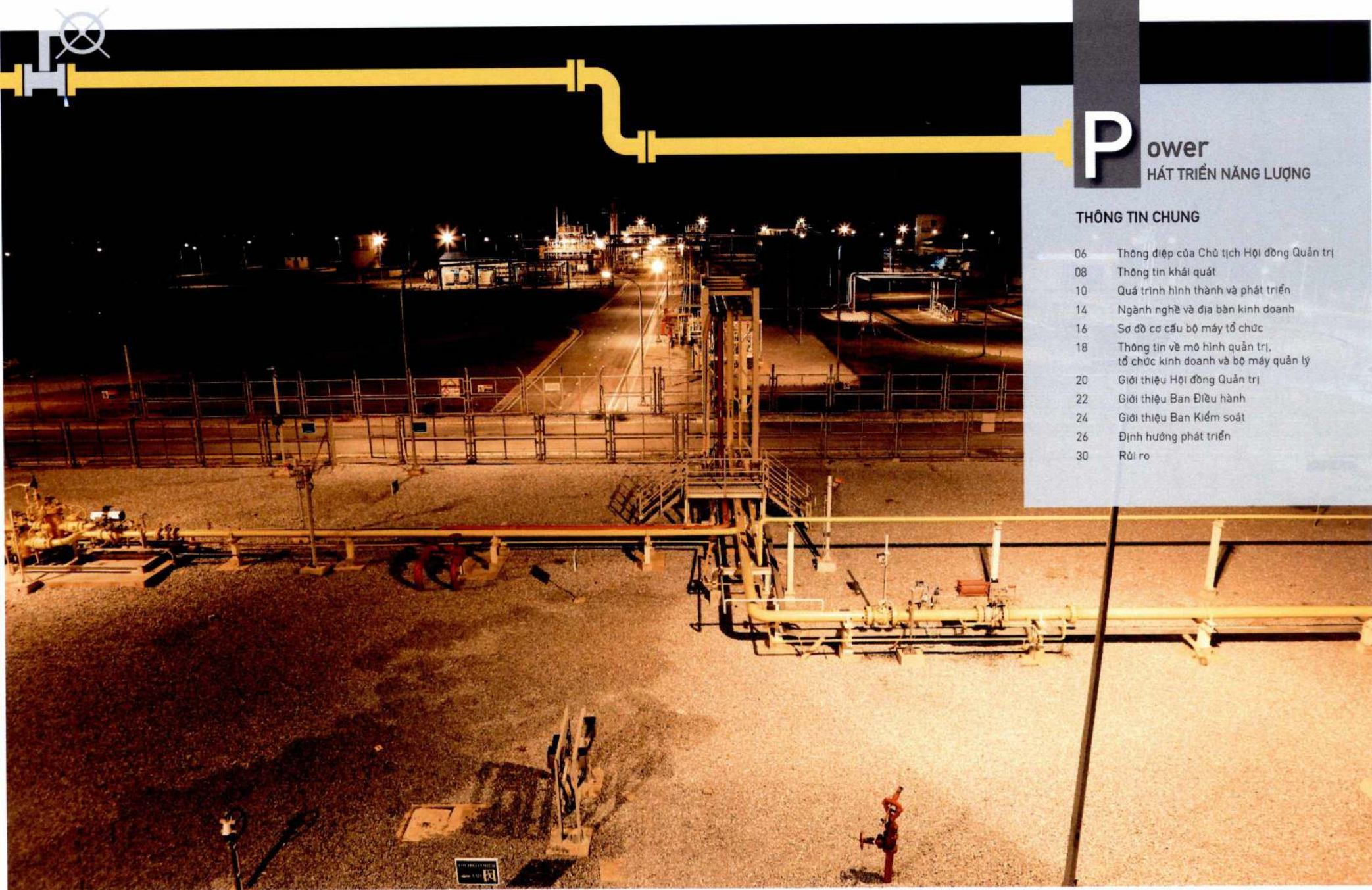
64

- 66 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 68 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 70 Bảng cân đối kế toán
- 72 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 73 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 74 Thuyết minh báo cáo tài chính

6. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

100

- 102 Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 104 Tình hình tiêu thụ năng lượng
- 106 Tiêu thụ nước
- 107 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 108 Chính sách liên quan đến người lao động
- 109 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- 110 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh



P

ower

HÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 08 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức
- 18 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 20 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 22 Giới thiệu Ban Điều hành
- 24 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 26 Định hướng phát triển
- 30 Rủi ro



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TẤT CẢ CÁC YẾU TỐ TRÊN ĐÃ LÀM NÊN MỘT NỀN TẢNG VỮNG CHẮC TẠO ĐỘNG LỰC CHO PV GAS D PHÁT TRIỂN KINH DOANH ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG. NHỜ ĐÓ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV GAS D NĂM 2016 ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG KHÍCH LỆ

Tổng doanh thu 2016
4.704
TỶ ĐỒNG



Kính thưa quý vị!

Trong năm 2016, tình hình nền kinh tế thế giới kém khả quan khi phải đối mặt với nhiều rủi ro. Có thể kể đến việc FED tiến hành nâng lãi suất vào cuối tháng 12 vừa qua đã khiến đồng USD ngày càng tăng giá so với những đồng ngoại tệ khác; kinh tế Châu Âu gánh chịu cú sốc lớn từ "BREXIT"; kinh tế Trung Quốc cũng đang bước vào giai đoạn khó khăn, tăng trưởng GDP giảm, kim ngạch xuất nhập khẩu và tỷ lệ dự trữ ngoại hối suy giảm mạnh,... Ngoài những diễn biến phức tạp kể trên, năm 2016 còn là năm chứng kiến giá dầu thô trên thị trường thế giới liên tục giảm mạnh, giá bình quân chỉ khoảng 45 USD/thùng so với kế hoạch dự đoán khoảng 60 USD/thùng.

Giá dầu thế giới giảm sâu là yếu tố có tác động mạnh nhất tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành Dầu Khí Việt Nam nói chung, trong đó có Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam (PV GAS D). Tuy nhiên, là một thành viên của Tổng Công ty hàng đầu trong lĩnh vực công nghiệp khí Việt Nam, có hệ thống các trạm phân phối, các đường ống dẫn khí được đầu tư xây dựng và sử dụng hiệu quả từ hơn 09 năm qua, chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng trải dài từ Nam ra Bắc, sản phẩm cung cấp đa dạng: ngoài khí thấp áp còn có CNG,... đội ngũ người lao động có kinh nghiệm trong công tác vận hành phân phối Khí đến khách hàng đảm bảo tuyệt đối an toàn và hiệu quả. Tất cả các yếu tố trên đã làm nên một nền tảng vững chắc tạo động lực cho PV GAS D phát triển kinh doanh ổn định và bền vững. Nhờ đó kết quả sản xuất kinh doanh của PV GAS D năm 2016 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

- Doanh thu đạt: 4.704,16 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 275,62 tỷ đồng
- Phải nộp ngân sách đạt: 103,29 tỷ đồng

Bước sang năm 2017, giá dầu thô chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ do hệ quả của những khó khăn trong năm 2016 để lại, gây nhiều áp lực và trở ngại cho cá nhân tôi cũng như Ban lãnh đạo Công ty trong việc dự báo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính

sách giá cả sao cho đảm bảo hài hòa các lợi ích của các nhà đầu tư, khách hàng và người lao động. Vì vậy, tập thể PV GAS D cần nỗ lực phấn đấu hơn nữa, tất cả vì mục tiêu chung là xây dựng thương hiệu "PV GAS D - Năng lượng sạch - Hành trình xanh" trở thành một thương hiệu mạnh, là nhà phân phối khí xanh - sạch - an toàn - hiệu quả hàng đầu cho các khu công nghiệp ở Việt Nam.

Năm 2017 cũng là năm đánh dấu chặng đường tròn 10 năm hình thành và phát triển của PV GAS D. Những thành tựu đã đạt được của PV GAS D trong 10 năm qua là nhờ có sự ủng hộ giúp đỡ to lớn của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đặc biệt là các khách hàng quý mến đã tin tưởng sử dụng sản phẩm khí làm nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường để sản xuất và chế biến các sản phẩm góp phần làm cho đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bằng tất cả tấm lòng trân trọng, cho phép tôi thay mặt cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc PV GAS D xin gửi lời kính chúc sức khỏe, lời cảm ơn chân thành tới Ban lãnh đạo Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, Ban lãnh đạo Tổng Công ty Khí Việt Nam, Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động PV GAS D. Chúc cho PV GAS D tiếp tục là một tập thể đoàn kết cùng chung một mái nhà, cùng hát vang bài ca chiến thắng và năm 2017 tiếp tục gặt hái nhiều thành công hơn nữa.

Chào thân ái!

Trần Trung Chính

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP ĐẦU KHÍ VIỆT NAM
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0304998686 đăng ký lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
Vốn điều lệ	899.990.250.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	899.990.250.000 VNĐ
TRỤ SỞ CHÍNH	
Địa chỉ	Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM, Việt Nam
Số điện thoại	08.3784.0445
Số fax	08.3784.0446
WEBSITE	WWW.PVGASD.COM.VN
Mã cổ phiếu	PGD





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TIỀN THÂN

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp Vũng Tàu, được phê duyệt phương án thành lập theo nghị quyết số 1109/QĐ-DKVN, ngày 12/4/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

NGÀY 23/05/2007

PV GAS D được chính thức thành lập theo giấy phép số 4103006815 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/05/2007, với vốn điều lệ là: 330.000.000.000 đồng. Trên cơ sở góp vốn của các cổ đông:

- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (18% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (17% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (15% vốn điều lệ);
- Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10% vốn điều lệ);
- CBCNV của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (nắm 40% vốn điều lệ).

NGÀY 29/03/2010

Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/10 thông qua nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-ĐHĐCĐ/09 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 330.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 9.900.000 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 8.212.238 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu cho Cán bộ nhân viên: 1.649.992 cổ phiếu
- Công đoàn Công ty góp đủ vốn theo phương án phát hành ra công chúng năm 2010: 37.770 cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau phát hành: 429.000.000.000 đồng

TU QUÝ IV NĂM 2010

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP đã thực hiện cơ cấu lại danh mục thông qua việc thỏa thuận chuyển nhượng lại cổ phần do Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc đang nắm giữ tại PV GAS D theo phương thức khớp lệnh để nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Khí Việt Nam tại PV GAS D lên 50,5% vốn điều lệ.

NGÀY 16/12/2010

PV GAS D được Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 266/2010/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 9.862.230 cổ phiếu PGD phát hành thêm (bao gồm phần phát hành cho Cổ đông hiện hữu và Cán bộ nhân viên theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua)

NGÀY 24/12/2010

Cổ phiếu mới phát hành được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

NGÀY 31/03/2011

PV GAS D được Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 35/2011/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 37.770 cổ phiếu PGD phát hành thêm [Công đoàn Công ty góp đủ vốn theo phương án phát hành ra công chúng]

NGÀY 08/04/2011

Số lượng cổ phiếu góp thêm được chính thức giao dịch vào Cổ phiếu mới phát hành được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2007 - 2009: HÌNH THÀNH VÀ KHỞI ĐẦU

NGÀY 19/12/2008

Thay đổi về cổ đông sáng lập lần 1: Đại Hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).

NGÀY 14/10/2009

Thay đổi về cổ đông sáng lập lần 2: Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ra Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín và theo Luật Doanh nghiệp của nước CHXHCNVN thì sau khi thực hiện mua cổ phần sáng lập, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín sẽ là một cổ đông sáng lập của PV GAS D.

NGÀY 19/11/2009

PV GAS D được Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định Chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐSGDHCĐM.

NGÀY 26/11/2009

Cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh [HOSE] với số lượng 33.000.000 cổ phiếu, mã chứng khoán là PGD.

NGÀY 16/01/2014

Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ/2013 thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng với số lượng phát hành thêm là 17,1 triệu cổ phiếu. Cụ thể:

- Vốn điều lệ ban đầu: 429.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 17.100.000 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu: 5.486.666 cổ phiếu
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 8.580.000 cổ phiếu
 - Chào bán cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP: 1.531.834 cổ phiếu
 - Chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty: 1.501.500 cổ phiếu
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 600.000.000.000 đồng

NGÀY 08/09/2014

PV GAS D được Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 337/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 17.100.000 cổ phiếu PGD phát hành thêm.

NGÀY 19/09/2014

Cổ phiếu mới phát hành được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2009 - NAY: KHẲNG ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

THÁNG 08 NĂM 2015

PV GAS D hoàn thành xây dựng lắp đặt và đưa vào vận hành Hệ thống phân phối khí cho Khu công nghiệp Tiên Hải Thái Bình.

NGÀY 30/11/2015

Đại hội đồng cổ đông của PV GAS D ban hành Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Vốn điều lệ trước phát hành: 600.000.000.000 tỷ đồng
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 29.999.522 cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phiếu được phân phối: 29.999.025 cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau phát hành: 899.990.250.000 VND

NGÀY 08/01/2016

PV GAS D được Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM, chấp thuận niêm yết bổ sung 29.999.025 cổ phiếu PGD phát hành thêm.

NGÀY 20/01/2016

Cổ phiếu mới phát hành được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.



CÁC THÀNH TÍCH TRONG NĂM

2016

- Bằng khen của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;
- Nhận bằng chứng nhận Doanh Nghiệp Phát Triển Bền Vững Việt Nam 2016;
- Công ty đạt chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập Quality Business Gmix 100:2016
- Công ty đạt chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập thương hiệu hàng đầu Top Brands 2016
- Đề xuất khen thưởng Cờ thi đua Bộ Công thương, bằng khen Thủ tướng Chính phủ, xét tặng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty ;
- Đề xuất khen thưởng Bằng khen Bộ Công thương cho phòng Kinh doanh, Đội Hỗ trợ Sản xuất, Xí nghiệp Vũng Tàu trực thuộc Công ty.

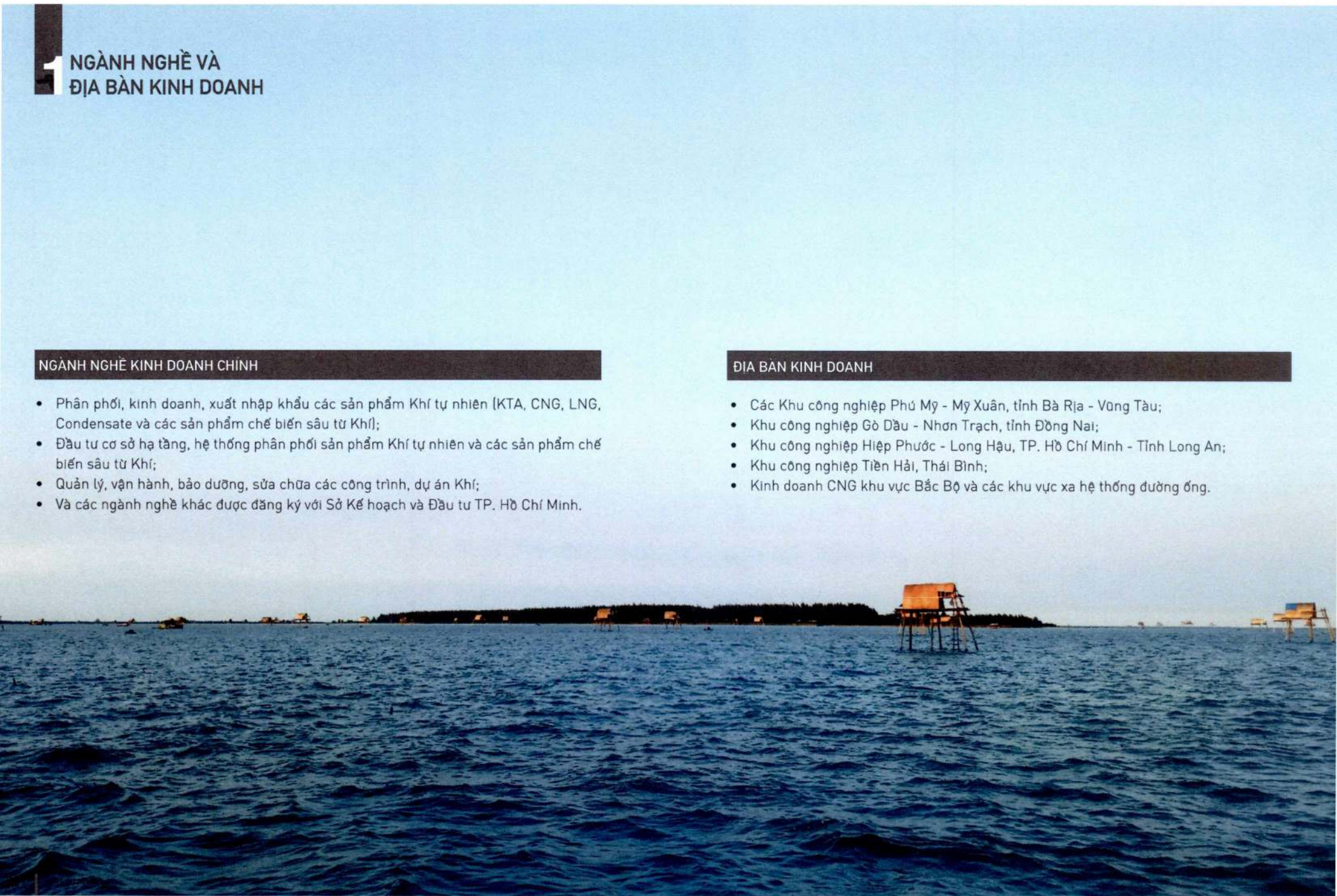
1 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

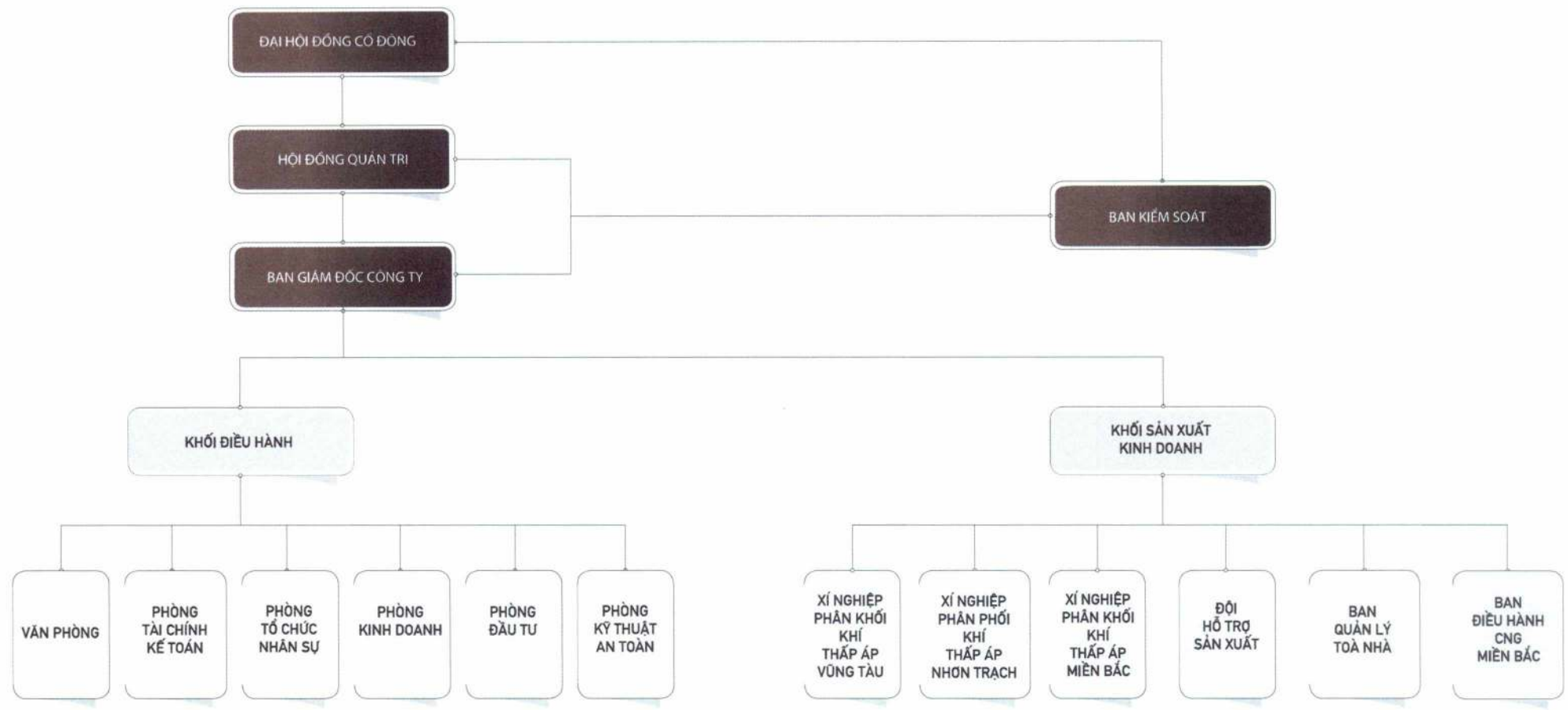
- Phân phối, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Khí tự nhiên (KTA, CNG, LNG, Condensate và các sản phẩm chế biến sâu từ Khí);
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống phân phối sản phẩm Khí tự nhiên và các sản phẩm chế biến sâu từ Khí;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án Khí;
- Và các ngành nghề khác được đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Các Khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Khu công nghiệp Gò Dầu - Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
- Khu công nghiệp Hiệp Phước - Long Hậu, TP. Hồ Chí Minh - Tỉnh Long An;
- Khu công nghiệp Tiên Hải, Thái Bình;
- Kinh doanh CNG khu vực Bắc Bộ và các khu vực xa hệ thống đường ống.



**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC
KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Ông **TRẦN TRUNG CHÍNH** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **TRẦN THANH NAM** - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông **PHẠM VĂN HUỆ** - Thành viên HĐQT
- Ông **NGUYỄN QUANG HUY** - Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
- Ông **NGUYỄN NHƯ SONG** - Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT:

- Bà **PHẠM THỊ THU HÀ** - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà **ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN** - Kiểm soát viên
- Ông **NGUYỄN VŨ ANH** - Kiểm soát viên

BAN ĐIỀU HÀNH:

- Ông **TRẦN THANH NAM** - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông **NGUYỄN QUANG HUY** - Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
- Ông **ĐINH NGỌC HUY** - Phó Giám đốc
- Ông **ĐỖ PHẠM HỒNG MINH** - Phó Giám đốc
- Ông **LÊ MINH HẢI** - Phó Giám đốc
- Bà **NGUYỄN PHƯƠNG THUY** - Kế toán trưởng

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ TRONG NĂM

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ CŨ	CHỨC VỤ MỚI TẠI PV GAS D	NGÀY BỔ NHIỆM/ MIỄN NHIỆM/ TỪ CHỨC
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên kiêm CV phòng Đầu tư PV GAS D	Không	22/04/2016 (1)
2	Ông Nguyễn Vũ Anh	Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp PP Khí thấp áp Nhơn Trạch	Kiểm soát viên PV GAS D kiêm TP.Kinh doanh XNNT	22/04/2016 (1)
3	Ông Trương Mạnh Thắng	Phó Giám Đốc PV GAS D	Không	18/05/2016 (2)
4	Ông Lê Minh Hải	Trưởng phòng Kinh doanh PV GAS D	Phó Giám đốc	18/05/2016 (2)
5	Ông Lê Quyết Thắng	Thành viên HĐQT PV GAS D	Không	19/08/2016 (3)
6	Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám Đốc PV GAS D	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	26/10/2016 (4)

(1) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 22/04/2016

(2) Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-HĐQT/2016 ngày 18/05/2016

(3) Căn cứ theo Nghị Quyết HĐQT số 17/NQ-HĐQT/2016 ngày 19/08/2016

(4) Căn cứ theo Nghị Quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT/2016 ngày 26/10/2016

GỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN TRUNG CHÍNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 15.300.000 cổ phần chiếm 17% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: Đại diện PV GAS 15.300.000 cổ phần chiếm 17% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 1983 - 1988: Khẩu đội trưởng pháo binh - Pháo binh - đặc khu Quảng Ninh.
Từ 4/1985 - 1986: Đảng viên.
Từ 1987-1988: Chi ủy viên
Từ 1991 - 1994: Nhân viên - Công ty khí đốt Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh
Từ 1994 - 2004: Chuyên viên Hành chính - XNK/Trưởng phòng kinh doanh/ XNK, CT Công đoàn cơ sở
Từ 2004 - 2006: Bí thư Chi bộ, Tổng Giám đốc - Công ty LD Khí hóa lỏng Việt Nam (VT-GAS)
Từ 2006 - 2009: Bí thư Chi bộ, Phó TGD - Công ty LD Khí hóa lỏng Việt Nam (VT-GAS)
Từ 2009 - 2010: Bí thư Chi bộ, Thành viên HĐQT, TGD, Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam (VT - GAS)
Từ 2010 - 2010: Phó Bí thư Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn CNNL DKVN (PV EIC)
Từ 2010 - 2011: Phó Bí thư Đảng bộ, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CNNL DKVN (PV EIC)
Từ 2011 - 05/2012: Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CNNL DKVN (PV EIC)
Từ 05/2012 - 03/2014: Phó Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT - Tổng Công ty CNNL DKVN (PV EIC)
Từ 03/2014 - 04/2015: Đảng viên, Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất ống thép Dầu khí VN (PV GAS).
Từ 04/2015 - nay: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT PV GAS D.



Ông TRẦN THANH NAM
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Khoan - Khai thác dầu khí
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 12.150.000 cổ phần chiếm 13.5% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: Đại diện PV GAS 12.150.000 cổ phần chiếm 13.5% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 9/1999 - 05/2000: Nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển, Công ty TNHH Xây dựng, Thương mại và Sản xuất Lê Quang.
Từ 06/2000 - 12/2000: Trợ lý Giám đốc, Công ty TM & DV Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Từ 1/2001 - 04/2001: Kỹ sư đội cho thuê thiết bị Khoan, Xi nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển, Công ty PTSC.
Từ 6/2001 - 06/2004: Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty PDC.
Từ 6/2004 - 12/2004: Tổ trưởng Tổ Hành chính, Công ty PDC.
Từ 1/2005 - 10/2005: Phó Phụ trách Phòng Kinh doanh, Xi nghiệp PDC Vũng Tàu, Công ty PDC.
Từ 10/2005 - 11/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Xi nghiệp PDC Vũng Tàu, Công ty PDC.
Từ 11/2005 - 05/2006: Phó phòng, phụ trách phòng Kinh doanh Công ty PDC.
Từ 05/2006 - 05/2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty PDC.
Từ 06/2007 - 09/2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP KD Khí hóa lỏng Miền Nam (KMN).
Từ 10/2007 - 07/2011: Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Công ty KMN.
Từ 07/2011 - 07/2014: Phó Giám đốc KMN kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai.
Từ 08/2014 - 10/2014: Chủ tịch Hội đồng Quản trị PV GAS SOUTH.
Từ 10/2014 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc PV GAS D.



Ông PHẠM VĂN HUỆ
Thành viên Hội đồng Quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 9.000.009 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 9 cổ phần
Đại diện số hữu: Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 02/1981 - 02/1982: Chuyên viên phòng Tài vụ, Ban Kiến thiết khu công nghiệp Dầu khí.
Từ 02/1982 - 03/1984: Tham gia quân đội tại bộ đội biên phòng Vũng Tàu Côn Đảo.
Từ 04/1984 - 09/1986: Chuyên viên phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.
Từ 10/1986 - 02/1988: Phó phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.
Từ 03/1988 - 03/1993: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Khí đốt.
Từ 04/1993 - 05/2001: Phụ trách phòng TCKT, Ban Quản lý Dự án khí, Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 06/2001 - 01/2003: Trưởng phòng TCKT, Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 01/2003 - 08/2006: Kế toán trưởng Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 08/2006 - 08/2007: Trưởng Ban đối mại doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 09/2007 - 15/10/2014: Chủ tịch HĐQT PV GAS D.
Từ 15/10/2014 đến nay: Thành viên HĐQT PV GAS D



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Thành viên Hội đồng Quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 618 cổ phần chiếm 0,0007% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 618 cổ phần chiếm 0,0007% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 12/1994 - 05/2007: Chuyên viên phòng Thương mại và phòng Dịch vụ & Thị trường - Xi nghiệp Liên doanh đầu khí Vietsovpetro.
Từ 06/2007 đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.
Từ 26/10/2016 đến nay: Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT PV GAS D.
Từ 02/1982 - 03/1984: Tham gia quân đội tại bộ đội biên phòng Vũng Tàu Côn Đảo.
Từ 04/1984 - 09/1986: Chuyên viên phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.
Từ 10/1986 - 02/1988: Phó phòng Vật tư, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu.
Từ 03/1988 - 03/1993: Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Khí đốt.
Từ 04/1993 - 05/2001: Phụ trách phòng TCKT, Ban Quản lý Dự án khí, Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 06/2001 - 01/2003: Trưởng phòng TCKT, Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 01/2003 - 08/2006: Kế toán trưởng Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 08/2006 - 08/2007: Trưởng Ban đối mại doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Khí Việt Nam.
Từ 09/2007 - 15/10/2014: Chủ tịch HĐQT PV GAS D.
Từ 15/10/2014 đến nay: Thành viên HĐQT PV GAS D



Ông NGUYỄN NHU SONG
Thành viên Hội đồng Quản trị

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Viễn Thông
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 94.872 cổ phần chiếm 0,11% vốn điều lệ công ty
Cá nhân số hữu: 94.872 cổ phần chiếm 0,11% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 03/1987 - 06/1993: Kỹ sư phụ trách Phòng Nghiên cứu, Xi nghiệp Liên doanh Sản xuất thiết bị Điện Thông Việt Nam (VTC) - Tổng cục Bưu Điện.
Từ 06/1993 - 06/1996: Trưởng phòng Nghiên cứu sản xuất tổng đài Trung tâm VTC1, Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO), Tổng Công ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam (VNPT).
Từ 06/1996 - 11/1999: Phó Giám đốc Trung tâm VTC1, Công ty Thiết bị Điện thoại.
Từ 11/1999 - 04/2007: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC.
Từ 04/2007 - 04/2009: Kiểm soát viên (Thành viên Ban kiểm soát) Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang; Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An.
Từ 04/2009 - 04/2014: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Hậu Giang; Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An.
Từ 05/2012 đến 2015: Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An; Thành viên HĐQT Công ty CP Đà Núi Nhỏ; Thành viên HĐQT độc lập PV GAS D.
Từ 2015 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An; Thành viên HĐQT độc lập PV GAS D.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN THANH NAM
Giám đốc

[Xem phần "Giới thiệu HĐQT để biết thông tin về ông Trần Thanh Nam]



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Phó Giám đốc

[Xem phần "Giới thiệu HĐQT để biết thông tin về ông Nguyễn Quang Huy]



Ông ĐINH NGỌC HUY
Phó Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 08/1996 - 09/1998: Chuyên viên Trung tâm vận hành Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí này là Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 10/1998 - 08/2001: Phó Quản đốc Nhà máy xử lý khí Dinh Cố - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 09/2001 - 10/2002: Phó Giám đốc Trung tâm vận hành khí tại Vũng Tàu.

Từ 10/2002 - 2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến khí - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 2006 - 07/2007: Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 07/2007 đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.



Ông ĐỖ PHẠM HỒNG MINH
Phó Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khoan thăm dò
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 2001-2008: Kỹ sư Khoan thăm dò Viện Dầu Khí Hà Nội

Từ 2008 - 10/2015: Trưởng phòng Dự án PV GAS D

Từ 10/2015 - đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.



Ông LÊ MINH HẢI
Phó Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 03/2000 - 04/2002: Nhân viên kinh doanh Công ty đầu Khí Hà Nội.

Từ 04/2002 - 06/2007: Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp phân phối Khí thấp áp.

Từ 09/2007 - 03/2009: Phó phụ trách phòng Kinh doanh PV GAS D.

Từ 03/2009 - 08/2016: Trưởng phòng Kinh doanh PV GAS D.

Từ 08/2016 đến nay: Phó Giám đốc PV GAS D.



Bà NGUYỄN PHƯƠNG THUY
Kế toán Trưởng

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Kinh tế
Số hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 7.507 cổ phần chiếm 0,0083% vốn điều lệ
Cá nhân số hữu: 7.507 cổ phần chiếm 0,0083% vốn điều lệ
Đại diện số hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 1985 - 1988: Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Tổng hợp công nghệ phẩm thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội.

Từ 1988 - 1990: Kế toán viên Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

Từ 1990 - 1999: Kế toán Trưởng XN Dịch vụ Cung ứng vật tư hàng hóa thuộc Công ty Dịch vụ Dầu khí sau là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.

Từ 1999 - 2002: Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí này là Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 2002 - 2005: Trưởng phòng Tài chính Kế toán kiêm Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam.

Từ 2005 - 2007: Kế toán Trưởng Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp.

Từ 07/2007 đến nay: Kế toán Trưởng PV GAS D

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà PHẠM THỊ THU HÀ
Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán
Sở hữu cổ phần tại ngày 25/03/2016: 496 cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 496 cổ phần chiếm 0,0006% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Tháng 08/1994 - tháng 05/1998: Làm kế toán Công ty Lâm viên Cây xanh - TP. Vũng Tàu.

Tháng 06/1998 - tháng 07/1999: Phó phòng kế toán Công ty Lâm viên Cây xanh - TP. Vũng Tàu.

Tháng 08/1999 - tháng 06/2009: Kế toán trưởng Công ty Lâm viên Cây xanh - TP. Vũng Tàu.

Từ tháng 07/2009 - 31/08/2014: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh và Đô thị - Vũng Tàu.

Từ tháng 12/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát PV GAS D, TV HĐQT Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh và Đô thị - Vũng Tàu.



Bà ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN
Kiểm soát viên

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp sản xuất, Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh
Sở hữu cổ phần: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 1995 - 2006: Chuyên viên Quản lý doanh nghiệp tại Cục Quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp (sau này là Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài Chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Từ 2006 - 06/2007: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Khí Việt Nam.

Từ tháng 07/2007 - 21/01/2015: Kế toán tổng hợp Tổng công ty Khí Việt Nam kiêm Kiểm soát viên (Thành viên Ban Kiểm soát) PV GAS D.

Từ 21/01/2015 đến nay: Trưởng phòng Kế toán - Ban Kế toán Kiểm toán Tổng công ty Khí Việt Nam kiêm Kiểm soát viên PV GAS D.



Ông NGUYỄN VŨ ANH
Kiểm soát viên

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Sở hữu cổ phần: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Từ 1995 - 1999: Học Đại học Kinh tế TPHCM.

Từ 1999 - 2002: Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Kiểm kiện và Thương mại Dịch vụ Hàng hải Sài Gòn.

Từ 2002 - 2004: Kiểm toán viên tại Công ty Kiểm toán DTL.

Từ 2004 - 2006: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam - Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí.

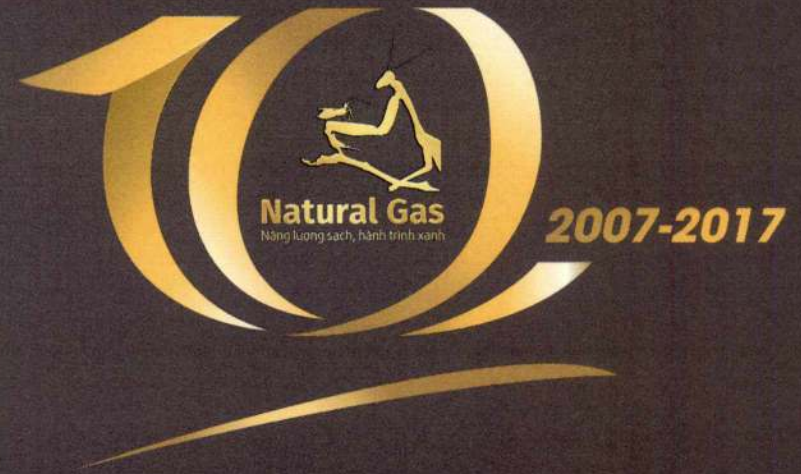
Từ 2006 - 2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam.

Từ 2007 - 2009: Phó phòng Tài chính Kế toán của PV GAS D

Từ 2009 - 2015: Phó phòng Dự án PV GAS D.

Từ 2015 - nay: Trưởng phòng Kinh doanh Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch PV GAS D.

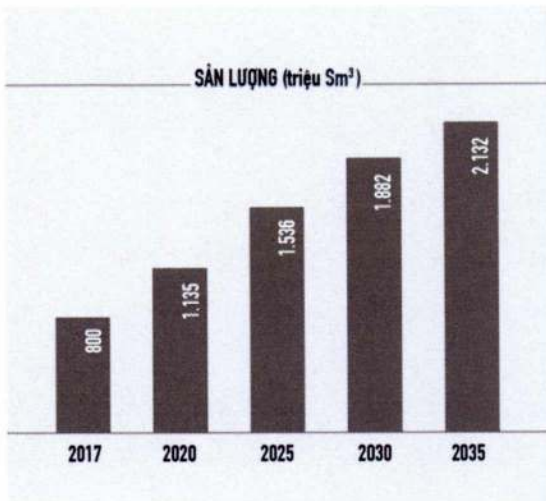
Từ ngày 22/04/2016 đến nay: Kiểm soát viên PV GAS D kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNNT.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU



Mục tiêu sản lượng từ 2017 - 2035

Mục tiêu mở rộng thị trường:

- Khẳng định, củng cố vị thế là nhà phân phối khí thiên nhiên hàng đầu trên cả nước; tiếp tục phát triển, mang thương hiệu PV GAS D hướng ra thị trường quốc tế.
- Tại thị trường trong nước, PV GAS D đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường ra các khu vực tiềm năng, mở rộng đối tượng khách hàng, mở rộng phương án, mô hình cấp khí (qua trạm trung tâm/ qua khách hàng trung gian đầu tư hệ thống thiết bị...) nhằm gia tăng số lượng khách hàng cũng như sản lượng sử dụng khí, đáp ứng song song 02 mục tiêu: Một là gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Hai là góp phần vào công cuộc chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng sạch trên cả nước.

Mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh: đặt trọng tâm là kinh doanh khí bằng đường ống (khu công nghiệp và đô thị), PV GAS D đồng thời chú trọng đến phát triển các dịch vụ có liên quan (tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị) sử dụng khí...

Mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm: ngoài các sản phẩm NG và CNG, trong thời gian tới PV GAS D cũng sẽ thực hiện quy hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển đón đầu dòng sản phẩm nhập khẩu là LNG.

CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ TRUNG VÀ DÀI HẠN

XÂY DỰNG VÀ KIẾN TOÁN NGUỒN NHÂN LỰC

PV GAS D chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt, ngày càng đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Tạo sự gắn bó thân thiết, ổn định giữa đội ngũ nhân viên và Công ty thông qua chính sách đãi ngộ phù hợp: lương, thưởng, phúc lợi,...

Với chủ trương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện tại, PV GAS D bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, khả năng của người lao động, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy điểm mạnh của mình, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động và an toàn, định kỳ đánh giá lại năng lực làm việc của người lao động nhằm có chính sách phù hợp như luân chuyển, đào tạo lại,...

PV GAS D tập trung xây dựng bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả, đảm bảo tối ưu chi phí và năng suất lao động của các phòng ban bằng các hoạt động như: Xây dựng quy trình phối hợp trong công việc giữa các phòng ban, quy trình đánh giá nội bộ, tiêu chuẩn các chức danh,....

PV GAS D ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm tiên tiến trong việc quản lý điều hành, kinh doanh phân phối nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn lao động.

Phát triển PV GAS D trên nguyên tắc không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên công nghệ tiên tiến, mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng xã hội, trong đó an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam trong suốt quá trình phát triển.

CÔNG CỤ NỀN TẢNG TÀI CHÍNH

Thường xuyên theo dõi, đánh giá lại các chỉ số tài chính, tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của Công ty nhằm đảm bảo khả năng chi trả kịp thời, cân đối giữa nguồn lực bên trong và bên ngoài.

Đảm bảo việc trả các khoản vay, lãi vay cho chủ nợ đúng hạn và chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty đối với chủ nợ, chủ sở hữu;

tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn của Công ty khi có nhu cầu.

Gia tăng nguồn vốn đối ứng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng phù hợp với nhu cầu.

Xây dựng báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn Quốc tế IFRS: thông tin được cung cấp đầy đủ và minh bạch theo một hệ thống chuẩn mực chung nhằm nâng cao vị thế, uy tín và hình ảnh của PV GAS D trên thị trường tài chính quốc tế, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài; Hỗ trợ PV GAS D trong các giao dịch tài chính quốc tế như M&A, huy động vốn qua thị trường trong nước và quốc tế như phát hành trái phiếu, vay đầu tư, phát hành cổ phiếu và niêm yết tại thị trường nước ngoài; Việc áp dụng IFRS giúp Ban lãnh đạo của PV GAS D có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về mọi khía cạnh của Công ty. Qua đó, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành hoạt động cũng như quản trị rủi ro đồng thời nâng cao chất lượng nhân sự thông qua việc thực hiện triển khai dự án.

PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Phát triển nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để có nguồn khí lâu dài, ổn định về cả sản lượng, chất lượng và giá đầu vào.
- Chuẩn bị lộ trình sử dụng nguồn khí đầu vào từ nhập khẩu, đón đầu thị trường LNG trong thời gian tới.
- Phát triển công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và áp dụng thực tế vào sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến sâu từ khí nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm khí.

Củng cố, cải tạo mạng lưới, hệ thống đường ống phân phối khí:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành chính nhà nước tại các địa phương nhằm nắm bắt tình hình quy hoạch khu vực sử dụng khí tự nhiên để có phương án xây dựng quy hoạch, đầu tư lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp khí kịp thời, hiệu quả.
- Đầu tư trang thiết bị công nghệ cao, hiệu quả, có tính an toàn và độ chuẩn xác cao.
- Xây dựng đội ngũ dịch vụ chuyên ngành phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa, giám sát đầu tư, tư vấn công nghệ,....



Mở rộng thị trường, gia tăng số lượng khách hàng:

Đầu tư nghiên cứu phát triển thị trường trong nước, mở rộng mạng lưới khách hàng sử dụng khí thấp áp tại các khu công nghiệp, đô thị, tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp cung cấp khí cho hộ công nghiệp và khí đô thị lớn mạnh, uy tín và hiệu quả.

- Phát triển nhanh thị trường khí thấp áp, LNG tại khu vực miền Đông Nam, Tây Nam Bộ; CNG, LNG tại Bắc Bộ, đảm bảo tiêu thụ hết khí vào bờ và LNG nhập khẩu trong tương lai do PV GAS giao:

Xây dựng quy hoạch và phát triển trải rộng hệ thống phân phối khí thấp áp khắp khu vực Đông Nam Bộ (Đầu tư nâng công suất sử dụng của các hệ thống hiện hữu: Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu; Đầu tư hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các khu công nghiệp Nhơn Trạch - Long Thành - Đồng Nai, Hiệp Phước - TP.Hồ Chí Minh, Long Hậu - Long An, Bắc Quốc Lộ 51 - Bà Rịa Vũng Tàu...);

Hình thành mạng lưới khách hàng tiêu thụ tại khu vực Tây Nam Bộ, khu vực Miền Trung (Các khu công nghiệp thuộc khu kinh tế mở Chu Lai - Quảng Nam và khu kinh tế Dung Quất - Quảng Ngãi) phù hợp với tiến độ phát triển của PVN/PV GAS.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã được PV GAS phân giao tại Nghị quyết số 100/NQ-KVN ngày 12/08/2016, PV GAS D sẽ tập trung nghiên cứu, áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, tận dụng và phát huy những thế mạnh sẵn có để đầu tư xây dựng, phát triển thị trường khí đô thị nhằm gia tăng lợi ích kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hoá khách hàng, gia tăng giá trị sử dụng khí.

Phát huy tối đa nội lực đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài và tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển PV GAS D ngày càng lớn mạnh trong nước và quốc tế.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thấp áp, với đặc thù là phân phối nguồn Khí thiên nhiên - nguồn tài nguyên có giới hạn, PV GAS D luôn quan tâm đến việc đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh song song với mục tiêu gìn giữ, bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh.

Nâng cao vai trò, đóng góp của Công ty đối với lợi ích chung của cộng đồng xã hội nhằm góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội nơi Công ty đang hoạt động.



RỦI RO



RỦI RO VỀ KINH TẾ

Năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và PV GAS D nói riêng, cụ thể:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tình hình kinh tế năm 2016 của Việt Nam chưa mấy khả quan khi tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, CPI tăng 2,66% so với năm 2015 và lạm phát cơ bản tăng 1,83% so với năm 2015. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty trong thị trường nói chung và PV GAS D nói riêng.

TỶ GIÁ

Tỷ giá năm 2016 cũng có những biến động khó lường khi chịu sự tác động từ các sự kiện như việc Anh quyết định rời khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit), bầu cử Tổng thống Mỹ, chính sách tăng lãi suất của FED.... Trong năm, Ngân hàng Nhà Nước đã thực hiện bán ngoại tệ kỷ hạn cho các Ngân hàng thương mại nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

RỦI RO ĐẶC THÙ

NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO:

Hoạt động kinh doanh của PV GAS D phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung cấp khí của PV GAS. Do đó mọi biến động từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu cũng như chi phí đầu vào của PV GAS D. Tuy nhiên, do địa chất

dầu khí Việt Nam phức tạp và tiềm năng trữ lượng nhiên liệu ở mức giới hạn, tiềm lực tài chính và công nghệ chưa cao, cạnh tranh trong khu vực ngày càng tăng, đó là những thách thức lớn mà ngành dầu khí Việt Nam nói chung và PV GAS D nói riêng phải đối mặt.

Năm 2016, giá dầu thế giới nói chung giảm liên tục dao động quanh mức 45 USD/thùng là mức giá thấp kỷ lục đã kéo theo tình hình sụt giảm giá dầu trong nước từ đó gây tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PV GAS D và các doanh nghiệp trong ngành. Tình hình giá dầu thô thế giới diễn biến ngày càng phức tạp và khó dự báo đòi hỏi PV GAS D phải có phương án ứng phó kịp thời và phù hợp.

RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG:

Sản phẩm chính của PV GAS D là khí thấp áp - loại sản phẩm có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, rất dễ cháy nổ. Đây là một trong những rủi ro tiềm tàng có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người, môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Để giảm thiểu rủi ro này ở mức thấp nhất, PV GAS D luôn chú trọng tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật từ khâu thiết kế, chế tạo, xây dựng đến vận hành, bảo dưỡng và phòng chống cháy nổ.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Tất cả các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đều chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, các văn bản luật liên quan và PV GAS D cũng vậy. Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện; đặc biệt, Luật Doanh nghiệp 2014 vừa có hiệu lực vào ngày 01/07/2015, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan vẫn đang trong quá trình điều chỉnh cho phù hợp với Luật mới nên đòi hỏi PV GAS D cần cập nhật nhanh chóng, kịp thời để không gây thay đổi lớn trong hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, do hoạt động kinh doanh trong ngành Khí, Công ty còn chịu sự chi phối của luật pháp chuyên ngành như Luật Dầu Khí Việt Nam, Luật đầu tư, Luật thuế, Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản dưới luật có liên quan khác.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Mục tiêu tăng trưởng, phát triển của Công ty luôn đi kèm với mục tiêu bảo vệ môi trường. Hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển Khí thiên nhiên, Công ty luôn chú tâm đến việc kiểm tra rò rỉ Khí, tránh gây ô nhiễm ra môi trường xung quanh. Trong công tác xây dựng, đảm bảo không phá hoại cảnh quan thiên nhiên và làm ô nhiễm môi trường nơi có đường ống Khí đi qua.

Mặt khác, dù Việt Nam là một trong những quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên: nhiên liệu, nguyên liệu,... đa dạng và phong phú, nhưng các nguồn này không phải là vô hạn. Vì vậy, là một mắt xích trong ngành Dầu Khí Việt Nam, PV GAS D luôn chú trọng xây dựng chính sách phân phối Khí sao cho vừa đáp ứng nhu cầu của khách hàng vừa đảm bảo chính sách chung của ngành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, thời tiết, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người, xã hội và kể cả tình hình hoạt động chung của PV GAS D. Do đó, Công ty luôn trên tinh thần phòng ngừa trước rủi ro và không ngừng theo dõi biến động về thiên nhiên để có thể đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời để giảm thiểu tối đa thiệt hại đến hoạt động Công ty.



Vision

ƯỚN XA TẦM NHÌN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

- 34 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 38 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 42 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

DOWN HEADER



2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



STT	THÀNH PHẦN	ĐVT	TH 2015	TH 2016	KH 2016 BẰNG ĐIỀU KINH	TH 2016/ KH 2016	TH 2016/ KH 2016
1	Sản lượng	Triệu Sm ³	653,38	844,94	698,72	129,32%	120,93%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.935,18	4.704,16	4.200	95,32%	112,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	308,27	275,62	235	89,41%	117,29%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	87,71	103,29	89,80	117,76%	115,02%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	238,24	219,38	188	92,09%	116,69%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	26,47	24,38	20,89	-	-
7	Giá trị giải ngân ĐT & XDCB	Tỷ đồng	394,90	176,10	473,80	44,59%	37,18%

THÁNG 12/2016 VỪA QUA, TỔ CHỨC CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU DẦU MỎ (OPEC) CÙNG VỚI CÁC NƯỚC SẢN XUẤT DẦU LỚN NẴM NGOÀI TỔ CHỨC NÀY ĐÃ THỐNG NHẤT CẮT GIẢM SẢN LƯỢNG DẦU TỪ ĐẦU NĂM 2017 ĐÃ GIÚP GIÁ DẦU CÓ DẤU HIỆU GIA TĂNG.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ NÓI CHUNG:

SẢN LƯỢNG NĂM 2016
844,94
TRIỆU Sm³

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
275,62
TỶ ĐỒNG
đạt 117,29% kế hoạch

Trong năm 2016, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội còn nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó kiểm soát được có thể kể đến như sau: việc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) đã tác động mạnh đến giá cả của hàng loạt các loại hàng hoá trong đó có mặt hàng dầu khí, những bất ổn ở khu vực Trung Đông cũng với sự hoành hành của Nhà nước Hồi giáo cực đoan (IS); cùng với đó là sự suy giảm của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Đặc biệt là việc giá dầu thô thế giới bình quân năm 2016 chỉ ở mức hơn 45 USD/thùng, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị ngành dầu khí nói chung và PV GAS D nói riêng.

Tháng 12/2016 vừa qua, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cùng với các nước sản xuất dầu lớn năm ngoài tổ chức này đã thống nhất cắt giảm sản lượng dầu từ đầu năm 2017 đã giúp giá dầu có dấu hiệu gia tăng. Tuy nhiên, việc tăng lên của giá dầu cũng chịu tác động bởi các nhân tố tiềm ẩn như: việc FED tiếp tục nâng mức lãi suất trong thời gian tới, sự tuân thủ cam kết của các thành viên OPEC và các nước sản xuất dầu lớn, chính sách hỗ trợ cho khai thác dầu đá phiến của Mỹ,... Những điều này làm cho việc dự báo giá dầu và giá khí trong tương lai càng trở nên phức tạp và khó đoán hơn.

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV GAS D

Sản lượng khí tiêu thụ thực hiện năm 2016 đạt 844,94 triệu Sm³, tương đương 129,32% so với năm 2015, vượt 20,93% so với kế hoạch năm 2016.

Doanh thu năm 2016 đạt 4.704,16 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch năm 2016, bằng 95,32% so với năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 275,62 tỷ đồng, đạt 117,29 % so với kế hoạch năm 2016, bằng 89,41 % so với năm 2015.

Nộp ngân sách nhà nước thực hiện năm 2016 là 103,29 tỷ đồng, đạt 115,02% so với kế hoạch năm 2016, bằng 117,76% so với năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 219,38 tỷ đồng, đạt 116,69% so với kế hoạch năm 2016, bằng 92,09% so với năm 2015.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH TRONG NĂM

VỀ TÀI CHÍNH

PV GAS D thường xuyên giám sát và theo dõi các khoản nợ để có phương án xử lý kịp thời đối với các tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của Công ty. Đối với các khoản nợ quá hạn của Gốm sứ Mỹ Xuân và Khách sạn Mỹ Đức, Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định và sẽ đẩy mạnh công tác đòi nợ trong năm tiếp theo.

Đối với các khoản nợ vay, Công ty đảm bảo thanh toán đúng thời hạn để tạo lòng tin từ các đối tác. Từ đó, Công ty dễ dàng huy động vốn từ các nguồn tiền đó. Tuy nhiên, Công ty không quá phụ thuộc vào các nguồn vốn từ việc đi vay.

Công tác phân bổ, cân đối nguồn vốn của Công ty cho các dự án đã được ban lãnh đạo PV GAS D sắp xếp hợp lý và có chính

sách đầu tư dài hạn để tạo thêm nhiều nguồn lợi nhuận cho Công ty.

VỀ XÂY DỰNG, LẬP ĐÀT

Đẩy mạnh khâu phê duyệt dự án đầu tư và lựa chọn nhà thầu nhằm nhanh chóng triển khai dự án, hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

Quản lý chặt chẽ về tiến độ của dự án, tiến độ được lập phù hợp với từng giai đoạn thực hiện. Có các biện pháp để kiểm soát tiến độ của dự án như họp rà soát định kỳ, xem xét điều chuyển các nguồn lực,... Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện tiến độ xây dựng công trình, xem tiến độ như pháp lệnh phải thực hiện. Kiểm tra đơn đốc thực hiện tiến độ xây dựng các công trình và phải phù hợp với tổng tiến độ thi công đã được duyệt, đảm bảo chính xác các thời điểm không chế trên tổng tiến độ như thời điểm Gas-in, chạy thử, hoàn thành dự án.

Làm tốt công tác nghiệm thu công việc, hạng mục. Trên cơ sở tổng tiến độ thi công công trình cần phải chi tiết hoá, cụ thể hoá kế hoạch thi công đó là kế hoạch tiến độ phần việc của tuần, tháng, quý để làm căn cứ kiểm tra, theo dõi, hiệu chỉnh nếu cần thiết.

Tổ chức thực hiện việc đánh giá, giám sát dự án đầu tư xây dựng nhằm đảm bảo đảm bảo hoạt động đầu tư có hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng định hướng phát triển kinh tế, đúng luật pháp, đảm bảo tiến độ của dự án. Đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn, đánh giá kết thúc, đánh giá tác động, đánh giá đột xuất được áp dụng cho các dự án đầu tư của PV GAS D.

VỀ KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình kinh tế nói chung và giá dầu thế giới nói riêng có nhiều biến động, PV GAS D chủ động xây dựng các kịch bản về sự tăng/giảm giá đầu thế giới, từ đó áp dụng chính sách bán hàng với các điều khoản về giá khí linh hoạt, tạo điều kiện ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững cho cả PV GAS D và các khách hàng.

Tăng cường công tác phối hợp, thông tin với các Sở, Ban ngành liên quan để luôn cập nhật các chính sách liên quan đến giá khí, nguồn khí, dự án phát triển sản phẩm, hệ thống khí... để kịp thời nắm bắt, thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với chính sách chung.

Đối với khách hàng sử dụng khí:

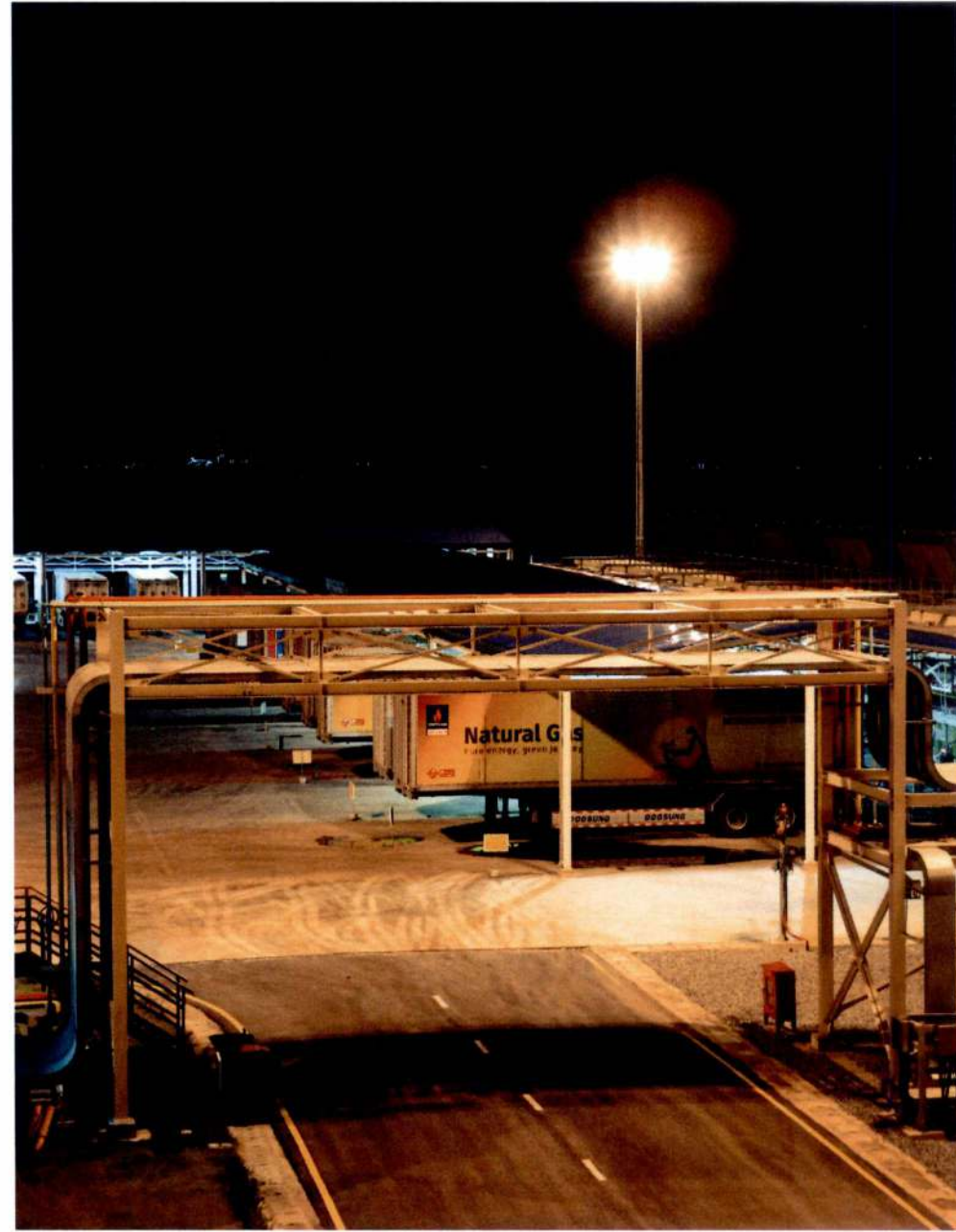
- PV GAS D xây dựng phương án tiếp cận riêng đối với từng đối tượng khách hàng tiềm năng, mở rộng đối tượng khách hàng, mở rộng phương án, mô hình cung cấp khí linh hoạt (qua trạm trung tâm/ qua khách hàng trung gian tự đầu tư hệ thống tiếp nhận khí...) để phù hợp với đặc thù từng đối tượng khách hàng, giảm chi phí đầu tư, nguồn lực của PV GAS D trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và bền vững.
- Nâng cao công tác chăm sóc khách hàng, xây dựng mối quan hệ với khách hàng tiềm năng, nâng cao, thắt chặt mối quan hệ với khách hàng hiện hữu, hỗ trợ khách hàng kịp thời và hợp lý trong công tác mua bán khí, từ đó tạo sự tin tưởng, gia tăng uy tín, sản lượng công như hiệu quả kinh doanh của PV GAS D.

Đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục và ổn định cho tất cả các khách hàng.

Nâng cao giá trị thân thiện môi trường của sản phẩm khí trong công tác phát triển thị trường; Đề xuất các cơ quan nhà nước có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng khí thiên nhiên trong quá trình sản xuất. Giảm thời gian khấu hao các dự án mới nhằm có chính sách giá tốt hơn cho các khách hàng.

Xây dựng chiến lược marketing áp dụng các kiến thức marketing hiện đại, kết hợp tinh thần phát huy sáng tạo, sáng kiến trong công tác kinh doanh.

Nghiên cứu, quy hoạch phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến sâu từ Khí nhằm gia tăng sản lượng và giá trị sản phẩm Khí, phát triển mạnh thị trường Khí đô thị trong các năm tới.



2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ



STT	DỰ ÁN	CĂN CỨ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)	CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN 2014
I	DỰ ÁN NHÓM B		1.580,4	
II.1	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		209,3	
1	Hệ thống phân phối Khí thấp áp cho các Khu công nghiệp Hiệp Phước - Long Hậu		92,0	-
2	Hệ thống cấp Khí thấp áp cho các Khu công nghiệp Nhơn Trạch giai đoạn 2	Quyết định số 175/QĐ -PV GAS D ngày 08/06/2010	117,3	Lựa chọn nhà thầu EPC cho dự án Hệ thống tiếp nhận Khí khách hàng Hyundai Welding.
II.2	DỰ ÁN MỚI			
1	Hệ thống cấp Khí thấp áp cho Khu công nghiệp Phú Mỹ 3	Quyết định số 812/QĐ -PV GAS D ngày 07/12/16	59,8	Phê duyệt DABT và KHLCNT

III	DỰ ÁN NHÓM C		182,2	
III.1	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		182,2	
1	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng mới Khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu		33,0	
1.1	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng Thép Sóng Thần Tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Quyết định số 246/QĐ -PV GAS D ngày 14/04/16	13,5	Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án
1.2	Hệ thống cấp Khí cho khách hàng SOP Phú Mỹ Tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Quyết định số 303/QĐ -PV GAS D ngày 05/05/16	7,5	Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án
1.3	Hệ thống cấp Khí cho khách hàng SMC Tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1	Quyết định số 703/QĐ -PV GAS D ngày 21/10/16	11,5	Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án
2	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng Sứ Hải Giang		7,5	Tính cạnh tranh nhiên liệu hiện hữu của khách hàng chưa cao, không hiệu quả khi đầu tư vào thời điểm hiện tại
3	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng Cerinco Hà Nội		9,0	Không triển khai đầu tư do khách hàng đã tự đầu tư
4	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng Vinafrut, Đông Hải và Long Hậu 2, Vital	Quyết định số 784/PV GAS D-KD ngày 30/11/2016	12,7	Phê duyệt báo cáo KT-KT, lựa chọn nhà thầu các gói thầu chính
5	Hệ thống cung cấp Khí thấp áp cho khách hàng Gạch ốp lát Thái Bình		9,0	Khách hàng điều chỉnh kế hoạch sử dụng Khí
6	Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Viglacera	Quyết định số 101/QĐ-XNMB ngày 31/05/2016	5,0	Hoàn thành bản giao công trình đưa vào sử dụng
7	Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Mikado	Quyết định số 102/QĐ-XNMB ngày 31/05/2016	4,8	Hoàn thành bản giao công trình đưa vào sử dụng
8	Hệ thống cung cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng Cerinco	Quyết định số 103/QĐ-XNMB ngày 31/05/2016	4,6	Hoàn thành bản giao công trình đưa vào sử dụng
9	Hệ thống cung cấp Khí CNG cho khách hàng Kính Hạ Long CFG		18,0	Dừng triển khai do ngưng phát triển khách hàng CNG theo chỉ đạo của Tổng Công ty
10	Hệ thống cung cấp Khí CNG cho khách hàng Viglacera Đập Cầu		14,0	Dừng triển khai do ngưng phát triển khách hàng CNG theo chỉ đạo của Tổng Công ty
11	Sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng XNNT tại Nhơn Trạch (chuyển từ năm 2015)		9,9	Hoàn thành khảo sát và lập BCK-TKT, Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng
12	Xây dựng hàng rào, nhà văn phòng, nhà kho Khu công nghiệp Hiệp Phước	Quyết định số 486/QĐ -PV GAS D ngày 22/07/2016	9,2	Hoàn thành khảo sát và lập BCK-TKT, Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình

2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ ĐẠNG	NĂM 2015	NĂM 2016	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	2.722.721	2.826.145	3,8%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.935.182	4.704.157	- 4,68%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	311.459	275.546	- 11,53%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-3.190	75	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	308.269	275.621	- 10,59%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	238.235	219.378	- 7,92%
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	20%	15%	- 25%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2015	NĂM 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,48	1,64
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,46	1,62
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản	%	53,36%	51,00%
-	Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu	%	114,40%	104,10%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	235,61	188,12
-	Vòng quay tài sản	Vòng	1,60	1,7
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	4,83%	4,66%
-	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	19,59%	16,53%
-	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ TTS	%	7,71%	7,91%
-	Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐKD/ DTT	%	6,31%	5,86%

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty năm 2016 lần lượt là 1,64 và 1,62 đều tăng so với cùng kỳ năm 2015. Các hệ số này đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty luôn ở mức tốt, cứ 1 đồng nợ sẽ được đảm bảo bởi hơn 1,6 đồng tài sản ngắn hạn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản có xu hướng giảm trong năm 2016 xuống còn 51% so với năm 2015 là 53,36%. Tương tự, tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng giảm từ 114,40% xuống 104,10%. Công ty đã nỗ lực giảm tỷ lệ nợ trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Đặc thù Khí thiên nhiên là mặt hàng kinh doanh bằng đường ống, vì vậy Khí sẽ được tiêu thụ ngay sau khi khai thác hoặc sản xuất, có thể nói Công ty gần như không có tồn kho. Vòng quay tài sản của Công ty năm 2015 là 1,6 thể hiện cứ một đồng tài sản thì tạo ra 1,6 đồng doanh thu thuần. Trong khi đó năm 2016 là 1,7 tăng 0,1 so với cùng kỳ năm trước.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Hầu hết các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2016 đều giảm so với năm 2015 phản ánh kết quả kinh doanh trong năm 2016 của Công ty chịu sự tác động của tình hình kinh tế bất ổn nói chung và đặc biệt là việc giá đầu thế giới giảm sâu. Tuy nhiên, ROE năm 2016 của Công ty vẫn đạt 16,53% so với mức 19,59% năm 2015, ROA tăng nhẹ từ 7,71% năm 2015 lên 7,91% năm 2016 cho thấy sự nỗ lực đáng ghi nhận của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên PV GAS D trong việc duy trì ổn định hiệu quả Công ty trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp.

2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH
89.999.025
 CỔ PHIẾU

CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
89.998.070 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 955 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
 Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

THỐNG KÊ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 09/09/2016

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ PHỨC	TỰ NHÂN
1	Cổ đông sáng lập	45.746.818	50,83%	3	3	-
2	Cổ đông lớn	45.450.000	50,50%	1	1	-
3	Công đoàn	54.993	0,06%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	955	0,00%	1	1	-
5	Cổ đông khác	44.196.259	49,11%	1.695	65	1.630
Tổng cộng		89.999.025	100%	1700	70	1.630
Trong nước		83.971.833	93,30%	1.644	51	1.593
Ngoài nước		6.027.192	6,70%	56	19	37

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	TÊN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VIÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
1	CTCP TM Kinh Thành	51/5 Đường số 3, KP2, P. Bình An, Q2, TP. Hồ Chí Minh	7	-	-
2	CTCP TM Tổng hợp tỉnh BR-VT	399 Nguyễn An Ninh, P. 9, TP. Vũng Tàu	296.811	2.968	0,33%
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Số 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	45.450.000	454.500	50,5%
Tổng cộng			45.746.818	457.468	50,83%

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 23/05/2007; như vậy, tính đến thời điểm hiện nay đã được hơn 03 năm; do đó, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TRÊN 5% CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT TẠI NGÀY 09/9/2016

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt nam - CTCP (PV GAS)	Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	45.450.000	454.500.000.000	50,5%
Tổng cộng			45.450.000	454.500.000.000	50,5%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty trong năm 2016 không có sự thay đổi so với năm 2015

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Trong năm 2016, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



Growth

IA TĂNG GIÁ TRỊ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 46 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc
- 54 Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị

TOÀN LÀ TIỀN HẾT
FET FIST

1B

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

SO VỚI CÁC NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU TRUYỀN THỐNG, KHÍ TỰ NHIÊN LÀ LOẠI NHIÊN LIỆU CÓ NHIỀU LỢI THẾ VƯỢT TRỘI VỀ PHƯƠNG DIỆN CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG CŨNG NHƯ KINH TẾ. KHÍ TỰ NHIÊN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NHIỀU LĨNH VỰC: CÔNG NGHIỆP, SINH HOẠT DÂN DỤNG, GIAO THÔNG VẬN TẢI, CÔNG NGHIỆP HÓA DẦU...TẠO ĐIỀU KIỆN CHO PV GAS D PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI KHÁCH HÀNG.

TỔNG TÀI SẢN
2.826
TỶ ĐỒNG

Tình hình kinh tế nước ta năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, các nền kinh tế chủ chốt giảm tốc tăng trưởng, thương mại và giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi, đặc biệt là giá dầu thô thế giới vẫn liên tục được giao dịch quanh ngưỡng 45 USD/thùng, có thời điểm giảm dưới mức 30 USD/thùng, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị ngành dầu khí nói chung và PV GAS D nói riêng.

Trước tình hình đó, với sự nỗ lực, đoàn kết của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Tích cực, chủ động trong công tác phát triển, mở rộng thị trường, trong năm 2016, PV GAS D đã đưa thêm 08 khách hàng mới bắt đầu vào nhận khí, nâng tổng số khách hàng tiêu thụ khí lên 77 khách hàng; Sản lượng khí tiêu thụ năm 2016 là 844,94 triệu Sm³, đạt 120,93% so với kế hoạch năm 2016, bằng 129,32% so với năm 2015.
- Doanh thu năm 2016 thực hiện là 4.704,16 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm 2016 và bằng 95,32% so với năm 2015. Doanh thu năm 2016 giảm tương đối so với năm 2015 mặc dù sản lượng tiêu thụ trong năm tăng cao, nguyên nhân chủ yếu là do giá bán khí giảm để phù hợp với tình hình giá dầu thế giới cũng như thị trường các loại nhiên liệu trong nước.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016 thực hiện là 219,38 tỷ đồng, đạt 116,69% so với kế hoạch năm 2016, bằng 92,09% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra là do giá dầu thực tế thấp hơn dự kiến dẫn đến giá mua khí từ Tổng Công ty thấp hơn kế hoạch trong khi phần lớn hợp đồng bán khí thấp áp của Công ty vẫn theo chính sách giá cố định.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm chịu tác động bởi các yếu tố sau:

THUẬN LỢI

So với các nhiên liệu, nguyên liệu truyền thống, Khí tự nhiên là loại nhiên liệu có nhiều lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường cũng như kinh tế. Khí tự nhiên được sử dụng trong nhiều lĩnh vực: công nghiệp, sinh hoạt dân dụng, giao thông vận tải, công nghiệp hóa dầu...tạo điều kiện cho PV GAS D phát triển mạng lưới khách hàng.

Nguồn cung cấp Khí cho khách hàng đảm bảo tính ổn định về chất lượng và số lượng với chính sách giá cả phù hợp với từng hộ tiêu thụ để khuyến khích đảm bảo lợi ích của các bên.

Các khách hàng, đơn vị sản xuất công nghiệp ngày càng nhận thức được giá trị và lợi ích của việc sử dụng Khí tự nhiên cũng như ngày càng quan tâm hơn đến các vấn đề môi trường, từ đó, nhu cầu sử dụng Khí ngày càng cao góp phần giảm thiểu đáng kể tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên.

Chính sách bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước được thắt chặt, các kỳ kiểm tra định kỳ về chất thải môi trường được thực hiện nghiêm túc và đều đặn, các biện pháp chế tài cũng được áp dụng tăng nặng, kết hợp với tình hình giá dầu thấp trong thời gian qua đã thúc đẩy nhiều doanh nghiệp chuyển sang sử dụng sản phẩm Khí làm nhiên liệu đầu vào;

Tiềm năng phát triển Khí thấp áp rất cao vào các Khu công nghiệp trên địa bàn khu vực Đông Nam Bộ (tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP.HCM, Long An...).

KHÓ KHĂN

Kinh tế toàn cầu chưa thực sự phục hồi và thị trường tiêu thụ chưa khởi sắc, tình hình giải ngân vốn FDI bị chậm dẫn đến tiến độ các nhà đầu tư mới chưa đáp ứng được dự báo của PV GAS D; khả năng Mỹ không tham gia TPP ảnh hưởng đến tiềm năng thu hút đầu tư của Việt Nam, đặc biệt là các ngành công nghiệp nặng.

Khách hàng mong muốn chính sách giá dài hạn trong khi giá dầu thế giới liên tục biến động. Với kịch bản giá dầu tăng làm chi phí nhiên liệu đầu vào của các khách hàng tăng buộc khách hàng phải cân đối về quy mô sản xuất cũng như sản lượng đầu ra, không phải cắt giảm chi phí nhiên liệu bằng cách sử dụng nhiên liệu giá rẻ như than, củi, trấu, dầu điều, biomass... cho một phần trong các công đoạn sản xuất để tạo ra lợi thế cạnh tranh về giá bán.

Đối với CNG do chi phí nén, chi phí vận chuyển cao dẫn đến giá bán cao để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, khó cạnh tranh với các nguồn nhiên liệu khác trong bối cảnh giá dầu thế giới đang ở mức thấp.

Khách hàng mới còn e ngại về thời gian chuyển đổi dài dẫn đến nhà máy phải tạm dừng, kéo theo phát sinh các chi phí về sản xuất, cơ hội;

Nguồn khí giá rẻ đang sụt giảm trong tương lai.

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG:

Năm 2016, PV GAS D đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đưa thêm 08 khách hàng mới bắt đầu sử dụng khí, nâng tổng số khách hàng tiêu thụ khí lên 77 khách hàng (56 khách hàng tại khu vực Nam Bộ và 21 khách hàng tại khu vực Bắc Bộ), cụ thể:

Tại khu vực Nam Bộ:

- Cấp Khí cho 04 khách hàng mới; hoàn thành ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện đầu tư dự án cấp Khí cho 04 khách hàng, dự kiến sẽ cấp Khí cho các khách hàng này vào quý 1/2017.
- Ký kết Thỏa thuận hợp tác với Ban quản lý các Khu công nghiệp và các khách hàng tiềm năng trên địa bàn Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Long An... để phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ khí.

Tại khu vực Bắc Bộ:

- Cấp khí cho 04 khách hàng mới (03 khách hàng CNG và 01 khách hàng khí thấp áp); hoàn thành ký hợp đồng và đang thực hiện đầu tư hệ thống cấp Khí cho 03 khách hàng mới, 01 khách hàng mở rộng tại khu công nghiệp Tiền Hải - Thái Bình.
- Tiếp xúc, làm việc với các khách hàng tiềm năng cũng như các khách hàng có chủ trương đầu tư tại Khu công nghiệp Tiền Hải - Thái Bình để giới thiệu và thuyết phục khách hàng sử dụng Khí.



CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA, KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN:

Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thực hiện hoàn thành 900 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ đạt 100% kế hoạch và thực hiện 415 đầu việc sửa chữa đột xuất.

CÔNG TÁC NHÂN DIỆN THƯƠNG HIỆU:

Xây dựng, phát triển thương hiệu PV GAS D thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến, xứng đáng là nhà cung cấp nhiên liệu hàng đầu trên cả nước, đưa thương hiệu PV GAS D đến gần hơn với khách hàng và các nhà đầu tư:

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quảng cáo, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác Marketing và PR (Public Relations) nhằm quảng bá sâu rộng thương hiệu PV GAS D, Xây dựng chiến lược Marketing dài hạn và ngắn hạn. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu.
- Xây dựng đồng bộ bộ nhận diện thương hiệu nhằm thể hiện bản sắc riêng của PV GAS D, bao gồm: Logo, danh thiếp, trang trí văn phòng làm việc, xe vận chuyển CNG, Brochure, website Công ty...
- Tiếp thị và mở rộng thị trường kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước. Xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược với các Công ty liên quan cả trong nước và quốc tế để hỗ trợ, hợp tác cùng phát triển.

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP:

Xác định xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp để đem đến sự thành công bền vững của doanh nghiệp, PV GAS D tiếp tục đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong nghiệp vụ chuyên môn, trong sản xuất kinh doanh và trong giao tiếp ứng xử, qua đó, tạo động lực sáng tạo và phát triển, xây dựng hình ảnh PV GAS D uy tín và thân thiện trong mắt khách hàng, cộng đồng xã hội và đối tác.

Trong quá trình hình thành và phát triển, PV GAS D đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện, áp dụng công nghệ hiện đại, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp còn được thể hiện văn phòng và nơi làm việc trong PV GAS D ngăn nắp, gọn gàng, sạch đẹp, mang tính nhận diện thương hiệu cao.

Một nét đẹp trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp của PV GAS D là hướng đến cộng đồng, với tinh thần tương thân, tương ái, vì sự phát triển cộng đồng. Công ty đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động thiết thực vì cộng đồng xã hội như tham gia hiến máu nhân đạo, tổ chức các hoạt động vì người nghèo, tích cực hưởng ứng, tham gia công tác từ thiện... Trong năm 2016, PV GAS D thực hiện công tác từ thiện với chi phí là 2,68 tỷ đồng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

Trong năm 2016, giá trị đầu tư thực hiện đạt 55,5 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt 176,1 tỷ đồng, tương đương 37,17% so với kế hoạch. Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thực hiện thấp so với kế hoạch là do:

- Công ty đang thực hiện các dự án trong lĩnh vực giao thông vận tải theo chỉ đạo của Tổng Công ty Khí Việt Nam [Dự án Hệ thống cung cấp nhiên liệu Khí cho các phương tiện thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Dự án Hệ thống cung cấp nhiên liệu cho đường sắt, Dự án Hệ thống cung cấp nhiên liệu Khí cho Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh...].
- Tạm dừng phát triển khách hàng CNG mới tại khu vực Bắc Bộ theo chỉ đạo của Tổng Công ty Khí Việt Nam (khách hàng kính Hạ Long CFG, khách hàng Viglacera Đáp Cầu).
- Một số khách hàng tự đầu tư hệ thống tiếp nhận Khí thấp áp (khách hàng Cerinco Hà Nội).
- Một số khách hàng dự kiến thực hiện đầu tư xây dựng và cấp Khí trong năm 2016 lùi thời gian tiếp nhận Khí sang năm 2017 (Khách hàng Sứ Hải Giang, khách hàng gạch ốp lát Thái Bình).

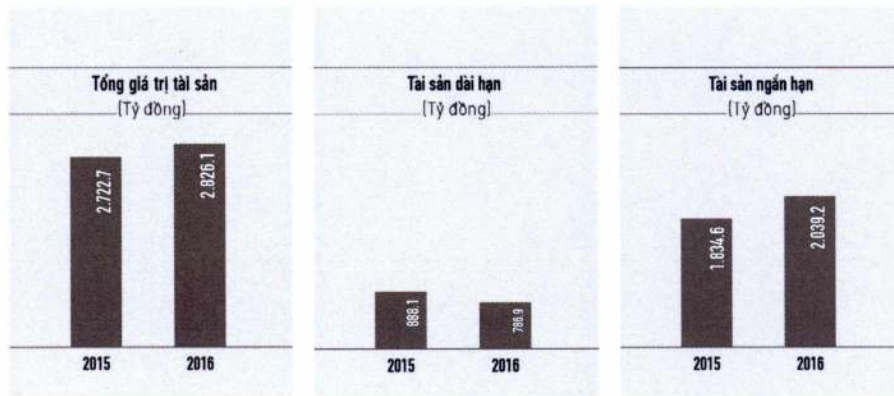
3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

CHỈ TIÊU	31/12/2015	LÝ TRUNG	31/12/2016	LÝ TRUNG	TH 2016/TH 2015
Tài sản ngắn hạn	1.834.615	67,38%	2.039.280	72,16%	111,16%
Tài sản dài hạn	888.106	32,62%	786.865	27,84%	88,60%
Tổng tài sản	2.722.721	100%	2.826.145	100%	103,80%

Trong năm 2016, tài sản ngắn hạn đã tăng mạnh từ mức 1.834 tỷ đồng lên 2.039 tỷ đồng trong khi tài sản dài hạn lại có sự giảm từ 888,1 tỷ đồng còn 786,9 tỷ đồng so với năm 2015.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

CHỈ TIÊU	31/12/2015	LÝ TRUNG	31/12/2016	LÝ TRUNG	TỶ 2016/2015
Nợ ngắn hạn	1.241.720	85,47%	1.247.032	86,51%	100,43%
Nợ dài hạn	211.078	14,53%	194.439	13,49%	92,12%
Nợ phải trả	1.452.798	100%	1.441.470	100%	99,22%



Tổng nợ của Công ty trong năm 2016 đã giảm từ 1.452 tỷ đồng xuống 1.441 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương đương với giảm 0,78%. Dự án Thái Bình đã hoàn thành nên công nợ với các nhà thầu giảm xuống.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Quy trình đào tạo người lao động được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế của Công ty.

Công tác lao động, tiền lương được bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Tổng Công ty và của Công ty đối với Người lao động.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2016	KH 2017	KH 2017/TH 2016
1	Sản lượng	Triệu Sm ³	844,94	800,00	94,68%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	4.704,16	5.912,50	125,69%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275,62	199,60	72,42%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	103,29	87,30	84,52%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	219,38	157,70	71,9%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%	24,38%	17,52%	73,01%
7	Giá trị giải ngân ĐT & XD CB	Tỷ đồng	142,6	296,93	208,2%

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Vận hành an toàn, cấp khí liên tục, hiệu quả cho khách hàng.

Tích cực đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, gia tăng số lượng khách hàng và sản lượng khí tiêu thụ. Tổ chức phân phối sản lượng khí thấp áp và CNG tại thị trường miền Bắc trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

Thực hiện đầu tư hệ thống cấp khí cho các khách hàng mới theo tình hình thị trường, nỗ lực đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình với chi phí đầu tư hợp lý.

Cập nhật, đánh giá lại hiệu quả đầu tư của Dự án hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái

Bình theo tình hình thực tế và thực hiện công tác thanh quyết toán các Dự án hoàn thành đảm bảo các quy định hiện hành.

Tăng cường rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty; tiếp tục thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 1079/QĐ-KVN ngày 5/9/2014 về Quy trình thực hiện giám sát và đánh giá trực tiếp dự án đầu tư của TCT.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vấn đề môi trường trong quá trình sản xuất. Tiến hành phân loại từng mã chất thải để có biện pháp xử lý phù hợp, ký hợp đồng thu gom xử lý với các đơn vị có chức năng. Chú trọng công tác đào tạo nguồn lực chất lượng cao. Trong năm 2016, Công ty đào tạo 731 lượt người đạt 109% kế hoạch với chi phí 2,2 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.

Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, nâng cao năng suất của người lao động.

Hàng năm, Công ty đều tiến hành tổng hợp, đánh giá và trao giải cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của người lao động.

Duy trì công tác thực hành 5S, quan sát an toàn STOP tại các phòng, ban, đơn vị và duy trì hiệu quả mạng lưới ATVSV (trong năm 2016, Công ty có 21 ATVSV).

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PV GAS D LUÔN CỐ GẮNG TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VÀ BỀN VỮNG TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO VÀ TIẾP TỤC TRỞ THÀNH NHÀ PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP HÀNG ĐẦU CHO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP.

Trong những năm gần đây, hiện tượng hiệu ứng nhà kính đã làm cho trái đất nóng lên từng ngày làm ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống sinh hoạt và xã hội. Nguyên nhân chính là do chất thải của các nguồn năng lượng như: than, dầu,... ra môi trường quá nhiều chất CO₂. Do đó nhu cầu sử dụng Khí tự nhiên ngày càng tăng mạnh để có thể giảm thiểu hiện tượng này. Chính vì thế, công tác nghiên cứu, phát triển thị trường được Công ty quan tâm và theo dõi thường xuyên nhằm tìm kiếm thêm nhiều lượng khách hàng mới tiềm năng bên cạnh những khách hàng cũ. Hơn thế nữa, công tác xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng cũng như việc cung cấp các sản phẩm Khí có chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế đều được PV GAS D chú trọng đúng mức, đưa uy tín và vị thế của Công ty ngày càng vững mạnh trên thị trường trong nước lẫn quốc tế.

PV GAS D luôn cố gắng tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong những năm tiếp theo và tiếp tục trở thành nhà phân phối Khí thấp áp hàng đầu cho các Khu công nghiệp.

Ban quản trị, ban điều hành, ban kiểm soát của Công ty trong năm qua có một số thay đổi nhằm giúp bộ máy quản lý của Công ty được duy trì ổn định và liên tục, cán bộ công nhân viên được phát huy đúng khả năng của mình.

Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng ngày càng hiệu quả, phân bổ và sử dụng lao động hợp lý, phân cấp trách nhiệm cho từng đơn vị trong Công ty. Luôn duy trì ổn định việc làm và tiền lương cho công nhân. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo thêm phụ cấp, lương thưởng cũng như các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

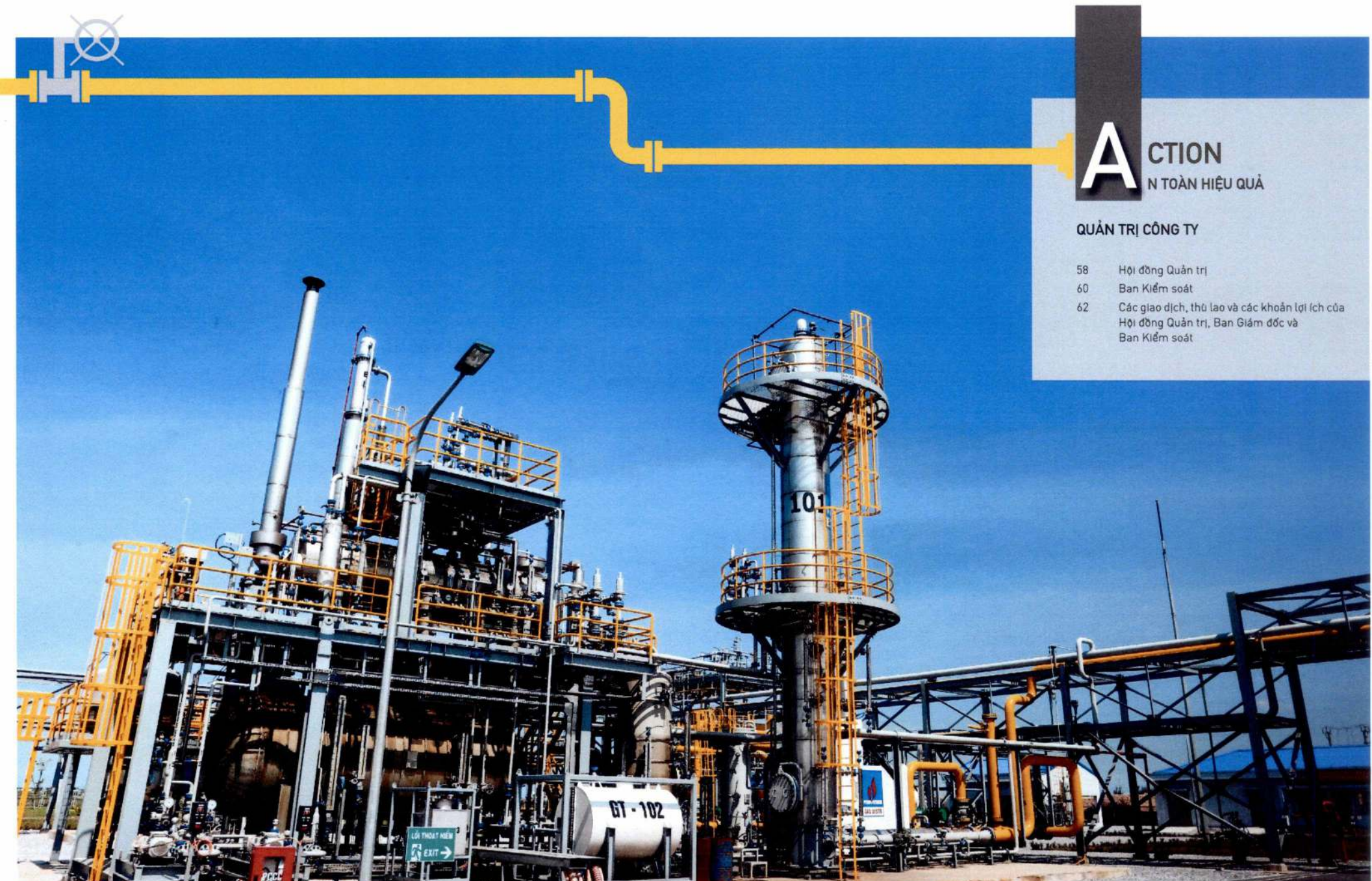
Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua các quyết định giao nhiệm vụ cụ thể và thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo quy chế của Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia, nắm bắt nội dung các cuộc họp giao ban sản xuất để theo dõi, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp hoặc phối hợp cùng Ban Giám đốc xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông qua việc thường xuyên kiểm tra công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã chỉ đạo sát sao, giám sát và hỗ trợ việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả năm 2016 Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để phát triển bền vững trong tương lai, PV GAS D cần thực hiện đầy đủ và xuyên suốt các mục tiêu sau:

- Luôn đổi mới và sẵn sàng đón nhận những thách thức nhằm đem lại giải pháp hữu hiệu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
- Phát triển ổn định, bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường.
- Giữ vững vị thế độc quyền cung cấp Khí của Công ty để tận dụng ưu thế nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Từng bước tiếp thu, tiếp nhận các chuyển giao về công nghệ mới nhằm tiết kiệm chi phí và tăng năng suất hoạt động.
- Phần đầu trở thành đơn vị cung cấp Khí thấp áp có uy tín và nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường nội địa và nước ngoài.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Khí Việt Nam nhằm đảm bảo nguồn cung luôn ổn định và kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác bảo dưỡng, sửa chữa các đường ống dẫn Khí nhằm tránh những rủi ro về rò rỉ Khí gây ảnh hưởng đến khách hàng và Công ty.
- Trẻ hoá nhân sự, sắp xếp các nhân viên có kinh nghiệm lâu năm trong ngành vào vị trí đúng với chuyên môn để họ có thể phát huy tối đa năng lực.



ACTION

N TOÀN HIỆU QUẢ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng Quản trị
- 60 Ban Kiểm soát
- 62 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT

STT	HÀNG VIÊN HỘI	CHỨC VỤ	CHỈ ĐỊNH
1	Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
3	Ông Phạm Văn Huệ	Thành viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Quang Huy	Phó giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm theo Nghị Quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT ngày 26/10/2016
5	Ông Nguyễn Như Song	Thành viên HĐQT độc lập	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã tổ chức 29 buổi họp và ban hành 38 Nghị quyết, Quyết định trong năm 2016, một số nội dung chính:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	04/NQ-HĐQT/2016	05/02/2016	Về việc Chấp thuận kế hoạch năm 2016 của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam.
2	06/NQ-HĐQT/2016	25/03/2016	Thông qua Báo cáo thường niên 2015 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu Khí Việt Nam.
3	07/NQ-HĐQT/2016	06/04/2016	Về việc thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
4	09/NQ-HĐQT/2016	18/05/2016	Về việc Miễn nhiệm và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty
5	12/NQ-HĐQT/2016	20/06/2016	Thông qua gia hạn bổ nhiệm cán bộ chủ chốt của Công ty
6	16/NQ-HĐQT/2016	20/07/2016	Thông qua nội dung chi cổ tức lần 2 năm 2015. Thông qua việc ban hành Quy chế trích lập, tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ của Công ty để gửi xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Khí Việt Nam.
7	17/NQ-HĐQT/2016	19/08/2016	Ông Lê Quyết Thắng thôi đảm nhiệm chức Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty
8	19/NQ-HĐQT/2016	26/10/2016	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Huy, Phó giám đốc Công ty kiêm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập là Ông Nguyễn Như Song. Trong năm 2016, Ông Nguyễn Như Song tham gia đầy đủ đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỔ CHỨNG CHỈ ĐÁO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ông Trần Trung Chính, Ông Trần Thanh Nam, Ông Phạm Văn Huệ, Ông Nguyễn Quang Huy, Ông Nguyễn Như Song.

BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC LUÔN TẠO ĐIỀU
KIẾN THUẬN LỢI ĐỂ BAN KIỂM SOÁT HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
MÀ CỔ ĐÔNG ĐÃ GIAO PHÓ



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bà Phạm Thị Thu Hà	Trưởng Ban	
2	Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	
3	Ông Nguyễn Vũ Anh	Thành viên	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/BB-DHĐCB/2016 ngày 22/04/2016

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2016 bao gồm:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty và các đơn vị trong Công ty.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn.
- Kiểm tra công tác quản lý công nợ.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT (khi được mời tham dự).
- Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc.

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 01/NQ-

ĐHĐCĐ/2016 ngày 22/04/2016 đã thông qua Tổng số tiền lương và thù lao điều chỉnh kế hoạch năm 2016 của HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty năm 2016 là: 4.554.000.000 đồng.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao, khen thưởng cho các đối tượng nêu trên với mức bình quân như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỰC HIỆN 2016 (đồng)		
			TỔNG SỐ TIỀN	LƯƠNG, THƯỜNG, TIỀN QUÝ LƯƠNG	TIỀN THÙ LAO
1	Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	896.000.000	896.000.000	
2	Phạm Văn Huệ	TV. HĐQT	809.600.000	809.600.000	
3	Nguyễn Như Song	TV. HĐQT	36.000.000	-	36.000.000
4	Phạm Thị Thu Hà	Trưởng BKS	594.560.000	594.560.000	
5	Đặng Thị Hồng Yến	TV. BKS	18.000.000	-	18.000.000
6	Trần Thanh Nam	TV. HĐQT kiêm Giám đốc	846.080.000	846.080.000	
7	Đình Ngọc Huy	Phó Giám đốc	691.520.000	691.520.000	
8	Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc kiêm TV. HĐQT	691.520.000	691.520.000	
9	Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc	623.360.000	623.360.000	
10	Lê Minh Hải	Phó Giám đốc	308.034.752	308.034.752	
11	Nguyễn Vũ Anh	TV. BKS	267.739.325	267.739.325	

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương tại PV GAS D thì không hưởng thù lao. Ngoài ra hàng năm, Công ty có trích lập quỹ khen thưởng Ban Điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Các thành viên chuyên trách trong Ban điều hành được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp Lễ, Tết, tháng lương thứ 13, khen thưởng ... như các cán bộ công nhân viên trong Công ty.



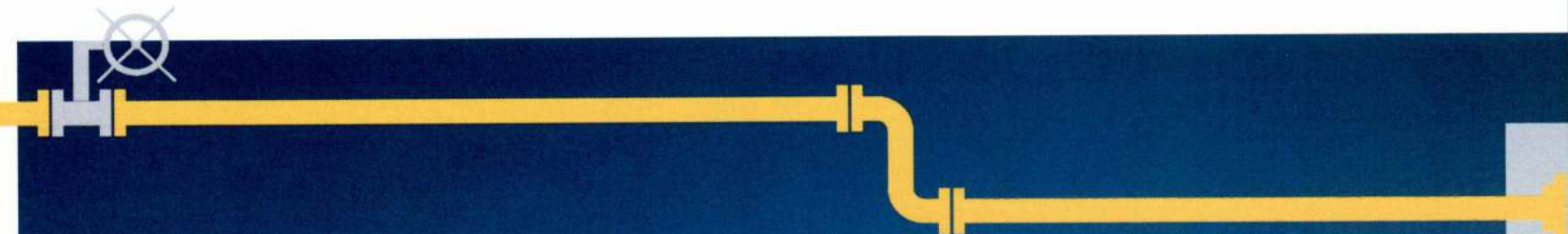
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2016, các cổ đông nội bộ có giao dịch cổ phiếu PGD, cụ thể như sau:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ ANH EM ĐỒNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐĂNG KÝ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU GIẤY KÝ		LÝ DO TÀI CHÍNH
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Vo Đình Huy	Chồng Trưởng Ban kiểm soát	5.680	0,0006%	0	0	Bán chi tiêu cá nhân

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác Quản trị Công ty theo quy định quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.



SUCCESS

ỨC MẠNH THÀNH CÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- 66 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 68 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 70 Bảng cân đối kế toán
- 72 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 73 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 74 Thuyết minh báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Nam	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Huệ	Thành viên
Ông Nguyễn Như Song	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2016)
Ông Lê Quyết Thắng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2016)
BAN GIÁM ĐỐC	
Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 05 năm 2016)
Ông Trương Mạnh Thắng	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 05 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2017
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số /VN1A-HN-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 28 tháng 02 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VNDMẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.039.279.963.568	1.834.614.629.054	C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.441.470.402.203	1.452.798.053.158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.484.322.428.028	1.284.126.180.794	I. Nợ ngắn hạn	310		1.247.031.760.759	1.241.719.613.167
1. Tiền	111		252.260.428.028	414.126.180.794	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	966.115.348.697	949.797.903.052
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.232.062.000.000	870.000.000.000	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	65.552.347.623	46.019.420.409
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		490.603.137.863	481.498.548.697	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.588.265.320	15.719.176.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	500.556.946.219	479.453.919.472	4. Phải trả người lao động	314		5.479.101.444	5.408.522.345
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.186.048.412	12.373.548.933	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	55.643.654.775	169.984.105.092
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	9.032.629.135	3.962.428.450	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		74.545.455	-
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(20.172.485.903)	(14.291.348.158)	7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	145.212.822.127	40.829.331.767
III. Hàng tồn kho	140	9	21.993.517.522	19.289.804.120	8. Vay ngắn hạn	320	19	6.200.000.000	12.445.122.872
1. Hàng tồn kho	141		21.993.517.522	19.289.804.120	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	461.916.000
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.360.880.155	49.700.095.443	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		165.675.318	1.054.115.006
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	3.260.973.061	3.194.358.127	II. Nợ dài hạn	330		194.438.641.444	211.078.439.991
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		38.920.156.629	46.505.737.316	1. Vay dài hạn	338	20	170.037.044.534	186.676.843.081
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	179.750.465	-	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		24.401.596.910	24.401.596.910
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		786.865.057.228	888.106.402.914	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.384.674.618.593	1.269.922.978.810
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.752.856.435	4.857.077.035	I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.384.674.618.593	1.269.922.978.810
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	2.752.856.435	4.857.077.035	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		899.990.250.000	899.990.250.000
II. Tài sản cố định	220		683.461.911.056	799.756.344.114	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		899.990.250.000	899.990.250.000
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	637.595.183.582	753.727.897.814	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.050.000	153.050.000
- Nguyên giá	222		1.090.589.645.701	1.044.742.341.517	3. Cổ phiếu quỹ	415		(9.550.000)	(9.550.000)
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(452.994.462.119)	(291.014.443.703)	4. Quỹ đầu tư phát triển	418		178.262.403.866	178.262.403.866
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	45.866.727.474	46.028.446.300	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		12.450.000.000	12.450.000.000
- Nguyên giá	228		49.340.485.186	49.075.485.186	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		293.828.464.727	179.076.824.944
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.473.757.712)	(3.047.038.886)	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		85.340.573.602	11.340.398.716
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	2.319.915.164	12.886.249.657	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		208.487.891.125	167.736.426.228
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.319.915.164	12.886.249.657	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.826.145.020.796	2.722.721.031.968
IV. Tài sản dài hạn khác	260		98.330.374.573	70.606.732.108					
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	98.330.374.573	70.606.732.108					
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.826.145.020.796	2.722.721.031.968					


Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	4.704.157.249.093	4.935.182.026.843
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4.704.157.249.093	4.935.182.026.843
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	3.883.105.323.188	4.202.580.131.513
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		821.051.925.905	732.601.895.330
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	15.662.306.208	17.278.273.094
7. Chi phí tài chính	22		18.459.055.995	4.631.201.384
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		18.459.055.995	4.631.201.384
8. Chi phí bán hàng	25	27	464.872.794.532	339.095.489.465
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	77.836.235.920	94.694.614.029
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		275.546.145.666	311.458.863.546
11. Thu nhập khác	31		75.019.231	61.773.150
12. Chi phí khác	32		278.107	3.251.382.468
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		74.741.124	(3.189.609.318)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		275.620.886.790	308.269.254.228
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	56.243.270.665	70.033.783.000
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		219.377.616.125	238.235.471.228
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.313	2.480

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	275.620.886.790	308.269.254.228
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	163.677.464.462	123.437.934.235
Các khoản dự phòng	03	5.881.137.745	13.235.069.826
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(15.677.306.208)	(17.278.273.094)
Chi phí lãi vay	06	18.459.055.995	4.631.201.384
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	447.961.238.784	432.295.186.579
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11.519.430.884)	504.646.737.222
Tăng hàng tồn kho	10	(2.703.713.402)	(2.906.093.488)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	115.286.910.699	(1.173.571.637.246)
Tăng chi phí trả trước	12	(26.722.832.997)	(9.854.923.841)
Tiền lãi vay đã trả	14	(18.315.033.367)	(4.147.453.617)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(68.965.125.208)	(60.833.821.912)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.278.164.688)	(12.080.042.869)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	418.743.848.937	(326.452.049.172)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(120.839.260.576)	(403.960.201.061)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15.000.000	-
3. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.159.650.292	17.775.161.982
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(105.664.610.284)	(386.185.039.079)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	10.215.078.581	199.121.965.953
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(33.100.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(89.998.070.000)	(165.448.090.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(112.882.991.419)	33.673.875.953
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	200.196.247.234	(678.963.212.298)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.284.126.180.794	1.963.089.393.092
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.484.322.428.028	1.284.126.180.794

Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103006815 ngày 23 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PGD.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần nắm giữ 50,5% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 256 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 243).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp và CNG.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp; mua bán khí công nghiệp (không mua bán gas tại thành phố Hồ Chí Minh), vật tư, máy móc, thiết bị hóa chất và phương tiện vận chuyển ngành dầu khí; tư vấn chuyển giao công nghệ; xây dựng công trình công nghiệp, hệ thống đường ống, kho bãi, trạm chiết phục vụ ngành dầu khí; mua bán, vận chuyển xăng, dầu nhớt, các sản phẩm khí khô, kinh doanh LPG, CNG, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí (không mua bán gas tại trụ sở Công ty); cung cấp dịch vụ hoàn cải phương tiện vận tải (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở Công ty; không thiết kế phương tiện vận tải); mua bán, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chuyển đổi sử dụng khí cho phương tiện giao thông vận tải và máy móc - thiết bị ngành nông - lâm - ngư nghiệp; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khai thác khoáng sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Cấu trúc của Công ty gồm có Văn phòng và 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, bao gồm:

- Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3-10
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3 - 6
Tài sản khác	3

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao trên cơ sở thời gian thực tế được cấp, quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao. Các phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính từ 3 năm đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đi vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước chi phí thuê mặt bằng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê mặt bằng thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo, chi phí bảo hiểm, chi phí bảo dưỡng đường ống và chi phí cải tạo văn phòng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- [a] Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- [b] Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- [c] Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- [d] Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó. Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do không có các khoản chênh lệch trọng yếu giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	657.190.957	1.135.201.159
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	251.603.237.071	412.990.979.635
Các khoản tương đương tiền	1.232.062.000.000	870.000.000.000
	1.484.322.428.028	1.284.126.180.794

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng Việt Nam đồng có kỳ hạn gốc từ 1 tuần đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, lãi suất dao động từ 1%/năm đến 5,5%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	81.569.091.521	74.001.409.244
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	67.953.808.292	66.051.503.659
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	53.779.783.115	5.780.190.862
Các khách hàng khác	297.254.263.291	333.620.815.707
	500.556.946.219	479.453.919.472
Phải thu ngắn hạn khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	203.302.682.928	148.031.508.364



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.811.281.851	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.369.634.083
Phải thu Công ty Cổ phần CNG Việt Nam về 50% chi phí chung tòa nhà Gas Tower	723.940.015	935.631.501
Phải thu Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	-	649.043.500
Phải thu tiền lãi dự thu	938.767.027	436.111.111
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	-	192.932.151
Tạm ứng	50.000.000	70.000.000
Các khoản phải thu khác	1.213.683.632	309.076.104
	9.032.629.135	3.962.428.450
b. Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, kỳ quỹ	2.752.856.435	4.857.077.035
	2.752.856.435	4.857.077.035
Phải thu khác các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	8.240.034.911	5.887.386.119

8. NỢ XẤU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có một số khoản nợ xấu như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	VND	Thời gian quá hạn	VND	VND	Thời gian quá hạn
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	-	Trên 3 năm	1.369.634.083	74.677.473	Trên 3 năm
Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	3.388.889.158	Từ 1 năm đến 3 năm	11.296.297.196	5.648.148.596	Từ 1 năm đến 2 năm
Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	18.109.391.538	7.139.270.283	Từ 1 năm đến 3 năm	18.109.391.538	10.761.148.590	Từ 1 năm đến 2 năm
	30.700.645.344	10.528.159.441		30.775.322.817	16.483.974.659	

[*] Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng nợ gốc trừ đi số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trích lập tương ứng.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.238.166.739	-	3.076.158.703	-
Công cụ, dụng cụ	16.988.029.388	-	15.715.343.110	-
Hàng hoá	767.321.395	-	498.302.307	-
	21.993.517.522	-	19.289.804.120	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
Bảo dưỡng đường ống	1.359.137.502	-
Chi phí bảo hiểm tài sản	514.080.971	550.182.630
Công cụ, dụng cụ phân bổ ngắn hạn	442.329.388	413.299.395
Chi phí biển quảng cáo	277.675.200	277.675.200
Chi phí bảo hiểm không bắt buộc cho người lao động	-	1.825.250.902
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	667.750.000	127.950.000
	3.260.973.061	3.194.358.127
Dài hạn		
Chi phí thuê mặt bằng tại các khu công nghiệp	67.814.567.208	45.144.836.160
Chi phí biển quảng cáo	14.595.234.211	12.111.729.168
Chi phí cải tạo văn phòng	9.000.365.861	4.245.281.909
Công cụ, dụng cụ phân bổ dài hạn	623.189.893	956.292.547
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.297.017.400	8.148.592.324
	98.330.374.573	70.606.732.108

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	145.539.499.664	887.632.871.575	4.612.418.845	6.880.801.433	76.750.000	1.044.742.341.517
Mua sắm mới	-	2.055.607.048	226.950.000	3.710.266.273	-	5.992.823.321
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.021.044.866	-	21.998.406.631	2.135.285.000	-	36.154.736.497
Thanh lý, nhượng bán	-	(315.872.234)	(85.373.845)	(869.481.141)	-	(1.270.727.220)
Điều chỉnh giá trị tạm tăng	(808.943.291)	5.779.414.877	-	-	-	4.970.471.586
Phân loại lại	(105.688.437.117)	105.688.437.117	-	-	-	-
Số dư cuối năm	51.063.164.122	1.000.840.458.383	26.752.401.631	11.856.871.565	76.750.000	1.090.589.645.701
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	13.816.693.281	271.913.766.256	1.773.190.110	3.509.281.063	1.512.993	291.014.443.703
Trích khấu hao trong năm	1.655.167.460	155.443.669.530	4.431.714.102	1.694.618.224	25.576.320	163.250.745.636
Thanh lý, nhượng bán	-	(315.872.234)	(85.373.845)	(869.481.141)	-	(1.270.727.220)
Phân loại lại	(7.309.137.854)	7.309.137.854	-	-	-	-
Số dư cuối năm	8.162.722.887	434.350.701.406	6.119.530.367	4.334.418.146	27.089.313	452.994.462.119
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày cuối năm	42.900.441.235	566.489.756.977	20.632.871.264	7.522.453.419	49.660.687	637.595.183.582
Tại ngày đầu năm	131.722.806.383	615.719.105.319	2.839.228.735	3.371.520.370	75.237.007	753.727.897.814

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 95.568.669.270 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 8.029.259.207 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	45.545.065.586	3.461.619.600	68.800.000	49.075.485.186
Tăng trong năm	-	265.000.000	-	265.000.000
Số dư cuối năm	45.545.065.586	3.726.619.600	68.800.000	49.340.485.186
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	2.978.238.886	68.800.000	3.047.038.886
Trích khấu hao trong năm	-	426.718.826	-	426.718.826
Số dư cuối năm	-	3.404.957.712	68.800.000	3.473.757.712
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	45.545.065.586	321.661.888	-	45.866.727.474
Tại ngày đầu năm	45.545.065.586	483.380.714	-	46.028.446.300

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.138.749.600 đồng [tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 341.649.600 đồng].

13. TÀI SẢN DỄ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	2.319.915.164	12.886.249.657
Trong đó:		
- Dự án "Hệ thống tuyến ống cung cấp khí cho khách hàng Khu công nghiệp Mỹ Xuân A"	809.875.401	-
- Dự án "Hệ thống tuyến ống cung cấp khí cho khách hàng Long Hậu, Vinafrit, Đông Hải, Vital"	514.280.167	-
- Xây dựng phần mềm quản lý tuyến ống dẫn khí theo hệ thống GIS	444.317.400	-
- Dự án "Hệ thống tuyến ống cung cấp khí cho khách hàng khu vực Long Thành - Đồng Nai"	325.225.556	-
- Dự án "Hệ thống tuyến ống cung cấp khí cho khách hàng Khu công nghiệp Nhơn Trạch"	-	12.490.926.821
- Khác	226.216.640	395.322.836
	2.319.915.164	12.886.249.657

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số đầu năm VND	Số có khả năng trả nợ VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam-Công ty Cổ phần	813.156.567.396	813.156.567.396	897.471.752.643	897.471.752.643
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	103.396.810.082	103.396.810.082	31.898.716.139	31.898.716.139
Các đối tượng khác	49.561.971.219	49.561.971.219	20.427.434.270	20.427.434.270
	966.115.348.697	966.115.348.697	949.797.903.052	949.797.903.052
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	938.246.624.510		937.797.256.540	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	21.415.413.887	20.183.656.092
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	8.330.678.321	2.206.213.436
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado	6.724.784.700	-
Công ty TNHH Posco Việt Nam	8.746.185.781	10.461.915.205
Công ty Cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam	-	4.273.740.078
Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa	-	3.589.487.842
Các khách hàng khác	20.335.284.934	5.304.407.756
	65.552.347.623	46.019.420.409

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	482.846.630	38.999.761.344	38.931.805.130	550.802.844
Thuế tiêu thụ đặc biệt	95.479.255	(179.750.465)	95.479.255	(179.750.465)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.344.933.313	56.243.270.665	68.965.125.208	1.623.078.770
Các loại thuế khác	795.917.426	8.042.350.078	8.423.883.798	414.383.706
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	795.917.426	7.846.746.385	8.228.280.105	414.383.706
<i>Thuế khác</i>	-	195.603.693	195.603.693	-
Cộng	15.719.176.624	103.105.631.622	116.416.293.391	2.408.514.855
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.719.176.624			2.588.265.320
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-			179.750.465

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Tiên Hải Thái Bình	48.465.886.879	161.604.042.303
- Liên danh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	43.113.678.341	104.460.786.191
- Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	-	24.495.592.970
- Liên danh Công ty TNHH Kỹ thuật Gas Phúc Sang Minh - Công ty TNHH Thiết bị Hệ thống LPG	3.737.881.266	17.550.321.755
- Khác	1.614.327.272	15.097.341.387
Phải trả Hợp đồng bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao PVI Care cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	-	1.759.533.388
Chi phí phải trả khác	7.177.767.896	6.620.529.401
	55.643.654.775	169.984.105.092
Chi phí phải trả cho các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	43.113.678.341	106.220.319.579

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đồng Nam Bộ	117.197.812.339	38.466.303.265
Nhận kỳ quỹ, kỳ cước ngắn hạn	26.243.700.000	322.870.130
Tài sản thừa chờ giải quyết	311.144.064	299.265.167
Cố tức phải trả	726.374.500	726.374.500
Phải trả ngắn hạn khác	733.791.224	1.014.518.705
	145.212.822.127	40.829.331.767
Phải trả khác cho các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	117.197.812.339	38.466.303.265

19. VAY NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	VND Tăng	VND Giảm	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	12.445.122.872	12.445.122.872	19.922.007.695	26.167.130.567	6.200.000.000	6.200.000.000
	12.445.122.872	12.445.122.872	19.922.007.695	26.167.130.567	6.200.000.000	6.200.000.000

20. VAY DÀI HẠN

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	VND Tăng	VND Giảm	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	199.121.965.953	199.121.965.953	10.215.078.581	33.100.000.000	176.237.044.534	176.237.044.534
	199.121.965.953	199.121.965.953	10.215.078.581	33.100.000.000	176.237.044.534	176.237.044.534
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	12.445.122.872				6.200.000.000	
Số phải trả sau 12 tháng	186.676.843.081				170.037.044.534	

Trong năm 2015, Công ty đã ký Hợp đồng vay dài hạn tài trợ cho Dự án "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình" với hạn mức 38.370,131 Đô la Mỹ tương đương 850,2 tỷ đồng (quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 22.159 đồng/Đô la Mỹ). Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức tín chấp, đồng tài trợ bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (Ngân hàng đầu mối) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đồng Nam Á. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VND cá nhân 12 tháng loại trả lãi sau do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng công bố tại ngày làm việc liền kề trước ngày giải ngân đầu tiên (hoặc) ngày đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 2,5%/năm. Lãi suất áp dụng trong năm 2016 lần lượt là 8,5% và 9%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng. Giá trị từng khoản giải ngân bằng VND được quy đổi thành USD theo tỷ giá USD/VND bán ra theo công bố của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng tại thời điểm giải ngân. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã rút vốn với tổng số tiền 209.337.044.534 đồng và bắt đầu thanh toán theo lịch trả nợ.

KHOẢN VAY DÀI HẠN ĐƯỢC HOÀN TRẢ THEO LỊCH BIỂU SAU:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	6.200.000.000	12.445.122.872
Trong năm thứ hai	26.200.000.000	24.890.245.744
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	78.600.000.000	74.670.737.232
Sau năm năm	65.237.044.534	87.115.860.105
	176.237.044.534	199.121.965.953
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	6.200.000.000	12.445.122.872
Số phải trả sau 12 tháng	170.037.044.534	186.676.843.081

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND		
Số dư đầu năm trước	600.000.000.000	153.050.000	(9.550.000)	478.252.653.866	12.450.000.000	71.639.443.716	1.162.485.597.582	-	-	-
Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	299.990.250.000	-	-	(299.990.250.000)	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	238.235.471.228	238.235.471.228	-	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(10.500.000.000)	(10.500.000.000)	-	-	-
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(119.998.090.000)	(119.998.090.000)	-	-	-
Số dư đầu năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	179.076.824.944	1.269.922.978.810			
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	219.377.616.125	219.377.616.125	-	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(15.089.725.000)	(15.089.725.000)	-	-	-
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (ii)	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức (iii)	-	-	-	-	-	(89.998.070.000)	(89.998.070.000)	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	761.818.658	761.818.658	-	-	-
Số dư cuối năm nay	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	293.828.464.727	1.384.674.618.593			

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016, Công ty đã trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 4,2 tỷ đồng và thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 10.889.725.000 đồng dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 đã được phê duyệt. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng số tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 này sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

(ii) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016, Công ty đã trích Quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 300 triệu đồng.

(iii) Theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT/2016 ngày 20 tháng 7 năm 2016, Công ty đã chia cổ tức bằng tiền mặt lần 2 với tỷ lệ 10% trên vốn chủ sở hữu.

Vốn điều lệ và vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 899.990.250.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 11		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	454.500.000.000	50,50%	454.500.000.000	454.500.000.000
Các cổ đông khác	445.490.250.000	49,50%	445.490.250.000	445.490.250.000
Tổng cộng	899.990.250.000	100%	899.990.250.000	899.990.250.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu phổ thông	89.999.025	89.999.025
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	955	955
Cổ phiếu phổ thông	955	955
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu phổ thông	89.998.070	89.998.070
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Trong năm, Công ty chỉ kinh doanh một mặt hàng duy nhất là khí thiên nhiên và chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh nào khác ngoài lĩnh vực kinh doanh khí thiên nhiên và khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán khí thấp áp	4.321.230.627.963	4.869.498.279.205
Doanh thu bán CNG	376.150.602.592	63.696.148.334
Doanh thu khác	6.776.018.538	1.987.599.304
	4.704.157.249.093	4.935.182.026.843
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 30)	797.563.017.235	835.860.413.532

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán khí thấp áp	3.573.251.023.174	4.146.042.150.200
Giá vốn bán CNG	304.260.455.914	56.537.981.313
Giá vốn khác	5.593.844.100	-
	3.883.105.323.188	4.202.580.131.513

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí mua khí	3.877.511.479.088	4.202.580.131.513
Chi phí nhân viên	80.366.505.445	72.045.532.606
Chi phí thưởng an toàn	2.188.287.971	4.953.716.594
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	17.754.101.029	24.588.366.405
Chi phí khấu hao TSCĐ	163.677.464.462	123.381.604.124
Chi phí thuê TSCĐ	68.704.790.510	61.383.263.527
Chi phí thuê văn phòng	5.665.528.007	6.389.797.888
Chi phí vận chuyển CNG	57.375.711.923	1.284.830.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.164.283.800	39.337.094.341
Chi phí khác bằng tiền	85.812.357.305	100.425.897.289
	4.420.220.509.540	4.636.370.235.007

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phản ánh lãi tiền gửi có kỳ hạn và không có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	10.341.466.114	10.704.144.848
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	609.208.299	788.385.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.285.743.321	1.275.144.163
Chi phí thuê văn phòng	5.665.528.007	6.389.797.888
Chi phí bảo hiểm	7.211.005.043	16.854.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.067.218.388	4.840.426.433
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	6.281.817.745	13.235.069.826
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	42.374.249.003	40.607.644.971
	77.836.235.920	94.694.614.029
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	72.213.327.302	66.295.104.352
Chi phí nhiên liệu	1.789.107.625	348.292.754
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	17.144.892.730	23.799.980.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	162.391.721.141	122.106.459.961
Chi phí thuê tài sản cố định	68.704.790.510	61.383.263.527
Chi phí vận chuyển CNG	57.375.711.923	1.284.830.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.097.065.412	34.496.667.908
Các khoản chi phí bán hàng khác	28.156.177.889	29.380.889.738
	464.872.794.532	339.095.489.465

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	275.620.886.790	308.269.254.228
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	4.757.466.010	8.062.268.518
- <i>Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát</i>	54.000.000	54.000.000
- <i>Chi bảo hiểm vượt mức</i>	3.936.000.000	3.439.000.000
- <i>Chi phí ủng hộ</i>	-	3.150.000.000
- <i>Chi phí khác</i>	767.466.010	1.419.268.518
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	280.378.352.800	316.331.522.746
Thuế suất	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	56.075.670.560	69.592.935.004
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	167.600.105	440.847.996
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	56.243.270.665	70.033.783.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	219.377.616.125	238.235.471.228
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(10.889.725.000)	(14.700.000.000)
- Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (VND)	(300.000.000)	(300.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	208.187.891.125	223.235.471.228
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (Cổ phiếu)	89.998.070	89.998.070
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.313	2.480

Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 được trình bày trên báo cáo năm trước là số tạm tính và đã được trình bày lại theo số liệu đã được thống nhất tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 22 tháng 4 năm 2016 để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước (số năm trước trình bày trên báo cáo tài chính là 2.527 đồng/cổ phiếu).

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của Công ty Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng	3.983.185.638.991	4.611.934.881.777
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.330.937.227.943	4.148.137.489.621
- Mua khí	3.264.232.216.455	4.081.210.122.333
- Chi phí thuê và quản lý tòa nhà	5.664.204.000	5.490.698.850
- Thuê công trình "Hệ thống phân phối khí thấp áp giai đoạn 2"	60.010.850.004	60.010.850.004
- Chi phí ăn trưa, điện và khác	526.760.284	1.425.818.434
- Công ty Dịch vụ khí y	503.197.200	-
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	618.665.538.524	121.569.046.320
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	7.237.571.422	11.109.021.739
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	7.064.885.300	8.246.035.421
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sun Life	6.870.000.000	16.854.000.000
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3.082.692.542	2.138.094.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt	2.801.435.234	4.382.070.076
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	1.886.158.397	1.718.569.856
Công ty Cổ phần Công nghệ Dầu khí Vũng Tàu	1.550.310.664	2.228.940.000
Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.363.973.091	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	976.574.689	2.513.619.126
Công ty TNHH MTV Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam	749.271.185	583.116.250
Liên danh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	219.596.548.767
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	-	69.980.818.219
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Phía Nam	-	2.877.512.357
Bán hàng	797.563.017.235	835.860.413.532
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	306.798.100.642	451.064.935.605
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	317.594.100.882	368.545.300.676
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	168.868.818.886	14.433.313.947
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	3.146.449.552	1.816.863.304
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	1.155.547.273	-
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	6.497.876.987	6.918.189.995

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN
Đơn vị: VND

Số dư với các bên liên quan chủ yếu tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	203.302.682.928	148.031.508.364
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	81.569.091.521	74.001.409.244
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	67.953.808.292	66.051.503.659
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	53.779.783.115	5.780.190.862
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	-	2.198.404.599
Phải thu ngắn hạn khác	6.830.178.476	2.954.309.084
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.811.281.851	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	1.294.956.610	1.369.634.083
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	723.940.015	935.631.501
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	-	649.043.500
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	10.171.063.180
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	5.359.781.329
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	-	4.811.281.851
Ký quỹ ký quỹ dài hạn	1.409.856.435	2.933.077.035
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.409.856.435	1.409.856.435
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	-	1.523.220.600
Phải trả người bán ngắn hạn	938.246.624.510	937.797.256.540
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	813.156.567.396	897.471.752.643
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	103.396.810.082	31.898.716.139
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13.755.467.858	-
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	3.931.782.113	5.538.379.489
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	1.456.934.050	1.003.455.880
Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu Khí - Công ty Cổ phần	2.160.543.011	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	388.520.000	229.045.389
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	-	1.655.907.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	43.113.678.341	106.220.319.579
Liên danh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	43.113.678.341	104.460.786.191
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	-	1.759.533.388
Phải trả ngắn hạn khác	117.197.812.339	38.466.303.265
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	117.197.812.339	38.466.303.265

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản cam kết vốn liên quan đến một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang đang thực hiện như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Hệ thống cấp khí cho Công ty TNHH Intermalt Việt Nam	59.779.977.489	-
Hệ thống cấp khí cho Công ty TNHH Thép Sóng Thần tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	13.022.411.808	-
Hệ thống tiếp nhận khí cho Long Hậu, Vinafrit, Đồng Hải, Vital	11.700.192.670	-
Cải tạo nhà văn phòng Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch	9.646.799.000	-
Hệ thống cấp khí cho Công ty Cổ phần SOP Phú Mỹ	7.518.722.334	-
	101.668.103.301	-

Cam kết thuê hoạt động

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV GAS-TC-PV GAS D/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê Hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuê hàng tháng là 5.000.904.167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008.

Công ty đã ký Hợp đồng số 314/HĐ/PVGAS/DAD-PVG.D/D4 ngày 01 tháng 12 năm 2011 và bổ sung Phụ lục Hợp đồng số 07 ngày 01 tháng 7 năm 2015 với thời hạn 2 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2015, với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần để thuê văn phòng tại tòa nhà PVGas Tower, giá thuê hàng tháng là 382.200 đồng/m².



Lê Đức Huy
Người lập biểu
Ngày 28 tháng 02 năm 2017



Nguyễn Phương Thủy
Kế toán trưởng



Trần Thanh Nam
Giám đốc



DISTRIBUTION

UNG HOÀ LỢI ÍCH

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 102 Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 104 Tình hình tiêu thụ năng lượng
- 106 Tiêu thụ nước
- 107 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 108 Chính sách liên quan đến người lao động
- 109 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- 110 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Khí tự nhiên là nguyên liệu chính của Công ty, đồng thời cũng là sản phẩm kinh doanh của PV GAS D. Khí tự nhiên - được cung cấp chủ yếu bởi Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS), trải qua quá trình thăm dò, khai thác, sản xuất sau đó vận chuyển Khí bằng các ống dẫn Khí đến với khách hàng.

Trước tình hình các nguồn năng lượng khác sau khi sử dụng có thể phát thải ra môi trường một lượng CO2 rất cao gây ra các biến đổi Khí hậu và hiệu ứng nhà kính thì Khí tự nhiên ngày càng được ưu chuộng bởi rất sạch khi đốt cháy và cho ra các sản phẩm thứ cấp ít khả năng gây ô nhiễm môi trường.

Sản lượng Khí thiên nhiên mà PV GAS D tiêu thụ trong năm như sau:

NỘI DUNG	NĂM 2015	NĂM 2016	TH 2016/TH2015 (%)
Sản lượng sử dụng (triệu Sm ³)	653,38	844,94	129,31%
- Khí thấp áp	640,25	750,74	117,27%
- CNG	13,13	94,20	717,44%

Tuy nhiên, theo các dự báo của chuyên gia thì trữ lượng Khí tại các bể Khí tự nhiên đang dần cạn kiệt sau nhiều năm khai thác. Vì thế, Tổng Công ty Khí Việt Nam nói chung và PV GAS D nói riêng cần có định hướng quản trị việc khai thác, sử dụng phù hợp; song song với việc nghiên cứu tìm kiếm nguồn năng lượng thay thế phù hợp.

Đối với riêng PV GAS D, nhận thấy đóng góp thiết thực nhất cho công cuộc sử dụng hiệu quả, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên cần được thực hiện thông qua 02 khía cạnh: 01 là quy hoạch và sử dụng Khí thiên nhiên hiệu quả; 02 là đảm bảo an toàn tiết kiệm trong quá trình truyền dẫn.

QUY HOẠCH VÀ SỬ DỤNG KHÍ THIÊN NHIÊN HIỆU QUẢ

Khách hàng sử dụng Khí thấp áp do PV GAS D cung cấp hiện tại được phân bố tại 04 khu vực:

- Khu công nghiệp Tiền Hải (Tỉnh Thái Bình)
- Khu công nghiệp Nhơn Trạch - Gò Dầu (Tỉnh Đồng Nai)
- Khu công nghiệp Hiệp Phước - Long Hậu (TP. Hồ Chí Minh - Long An)
- Khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân (Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)

Khách hàng sử dụng khí chủ yếu của PV GAS D bao gồm các doanh nghiệp sản xuất gạch, thép, các sản phẩm khác thuộc ngành xây dựng với đặc thù cần sử dụng nguồn nhiên liệu cung cấp nhiệt năng lớn. Việc các doanh nghiệp sản xuất gia tăng sử dụng Khí thiên nhiên thay thế dần nhiên liệu thô đã phần nào làm tăng hiệu suất giảm thiểu việc gây ô nhiễm môi trường, ngoài ra còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương.

ĐẢM BẢO AN TOÀN TIẾT KIỆM TRONG QUÁ TRÌNH TRUYỀN DẪN

Hệ thống phân phối Khí của PV GAS được được xây dựng tân tiến, hiện đại, kỹ thuật cao, đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa thất thoát trong quá trình truyền tải, cụ thể:

- Trạm phân phối Khí (Thái Bình LGDS) với công suất thiết kế 01 triệu m³/ngày đêm. Hệ thống phân phối Khí cho các khách hàng gồm tuyến ống chính 10 inch chiều dày 9,27mm, các tuyến ống nhánh từ 2 inch, 3 inch, 4 inch và 6 inch, chiều dày 5,54, 5,49, 6,02, 7,1 mm. Hệ thống đường ống được thiết kế, thi công lắp đặt bằng 100% ống thép đúc và vật liệu API 5L theo tiêu chuẩn ASME B31.8; ASME B31.3; ASME B16.5, API, ASTM,... và các tiêu chuẩn khác liên quan. Áp suất làm việc từ 12 - 31 barg; đảm bảo năng suất phân phối Khí cho khách hàng cũng như đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn trong quá trình vận hành phân phối Khí.
- Bồn chứa CNG Composite loại 20ft: áp suất làm việc 250 barg; áp suất thử nghiệm kiểm tra 375 barg, tổng thể tích chứa của 01 bồn CNG là 5400 Sm³; được thiết kế, chế tạo theo tiêu chuẩn ISO 11,119-2/ ISO 11,119-3 và được cấp chứng chỉ US-DOT/ ABS. Các thiết bị được kiểm định định kỳ, đảm bảo an toàn cho công tác vận chuyển.
- Bồn chứa CNG Composite loại 40ft: áp suất làm việc 250 barg; áp suất thử nghiệm kiểm tra 375 barg, tổng thể tích chứa của 01 bồn CNG 10.800 Sm³; được thiết kế, chế tạo theo tiêu chuẩn ISO 11,119-2/ ISO 11,119-3 và được cấp chứng chỉ US-DOT/ ABS. Các thiết bị được kiểm định định kỳ, đảm bảo an toàn cho công tác vận chuyển.

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tình hình tiêu thụ năng lượng tại PV GAS D năm 2016:

DANH MỤC CÁC NHIÊN LIỆU, ĐIỆN NĂNG	NAM 2015	NAM 2016	2016/2015 (%)
Điện năng tiêu thụ (Kwh)	2.373.053	9.535.819	401,84%
Xăng (Tấn)	177	109	61,58%
Dầu DO (Tấn)	8.626	62	0,72%

Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015, cụ thể tổng mức điện năng tiêu thụ năm 2016 là 9,5 triệu Kwh, tăng gấp bốn lần so với mức 2,3 triệu Kwh của năm 2015. Nguyên nhân có sự chênh lệch lớn này là do việc kế thừa thành công từ năm cũ khi Công ty triển khai vận hành hệ thống máy nén trong hệ thống sản xuất và phân phối Khí tại Khu công nghiệp Tiền Hải - Thái Bình, phục vụ khách hàng tại khu vực miền Bắc.

Các loại năng lượng khác đều đã được tiết giảm trong năm 2016; cụ thể, lượng xăng sử dụng trong năm 2016 là 109 tấn, bằng 61,58% so với năm 2015, lượng Dầu DO tiêu thụ trong năm 2016 giảm còn 62 tấn so với mức 8,6 nghìn tấn sử dụng trong năm 2015 cho thấy một bước điều chỉnh đáng kể trong chính sách sử dụng năng lượng của PV GAS D. Với việc đưa vào vận hành Hệ thống phân phối Khí Tiền Hải - Thái Bình sẽ tạo động lực cho việc mở rộng thị trường phân phối tại miền Bắc. Điều này thể hiện qua việc trong năm 2016 Công ty đã ký được hợp đồng cung cấp Khí thấp áp cho 08 khách hàng mới và nâng tổng số tiêu thụ lên 77 khách hàng. Dự đoán tình hình sử dụng năng lượng điện, xăng dầu các loại trong năm 2017 tiếp tục gia tăng, tuy nhiên tốc độ gia tăng sẽ được kiểm soát sao cho phù hợp với công suất vận hành của hệ thống phân phối Khí, đảm bảo không xảy ra lãng phí, gây tác hại đến môi trường xung quanh khu vực.

Trong năm 2016, Công ty đã tiếp nhận nhiều sáng kiến của người lao động nhằm cải tiến thiết bị, công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm chi phí sản xuất. Đặc biệt, Sáng kiến lắp UPS 1KVA của Anh Hồ Chí Thanh và Anh Hoàng Minh Vương đã giúp các trạm khách hàng khi mất điện lưới vẫn đảm bảo yêu cầu lưu điện 4h, tăng hiệu suất làm việc của thiết bị, tăng độ tin cậy cho hệ thống, giảm rủi ro shutdown trạm do lỗi UPS. Theo dự tính, cải tiến này sẽ giúp giảm chi phí mua UPS4,5KVA khoảng 50 triệu/cái, tiết kiệm tiền mua ắc quy (giảm từ 12 cái xuống 6 cái), trung bình 5 năm phải thay ắc quy 1 lần, tổng cộng mỗi trạm áp dụng tiết kiệm được 42 triệu/1 trạm/5 năm.



TIÊU THỤ NƯỚC

Tình hình tiêu thụ nước của PV GAS D trong năm 2016 không đáng kể do quá trình vận hành hệ thống của Công ty không sử dụng nguồn nước cũng như không phát sinh nước thải sản xuất cần xử lý. Khối lượng nước sử dụng trong năm 2016 cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	NAM 2015	NAM 2016	2016/2015 (%)
Nước cấp (m ³)	7.717	12.159	157,56%

Nguồn nước mà PV GAS D sử dụng tại các trụ sở, chi nhánh, trạm phân phối Khí được các Nhà máy nước tại địa phương cung cấp. Phần lớn khối lượng nước sử dụng trong năm 2016 tại trạm nén Khí phía Bắc do Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình cung cấp. Đây là đơn vị cung cấp nước sạch cho địa phương theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2016, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

Trong nhiều năm qua, PV GAS D đã không ngừng xây dựng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường [AT - CL - MT] theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 & OHSAS 18001:2007, trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác.

Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi Khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả. Năm 2016, PV GAS D đã hoàn thành đánh giá tái cấp giấy chứng nhận HTQL tích hợp ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001 và mở rộng HTQL tích hợp tại Xí nghiệp Miền Bắc- Tiền Hải-Thái Bình.

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn cho người lao động nhằm nâng cao kiến thức về bảo vệ an toàn, an ninh tuyến ống, an toàn lao động và khả năng ứng phó trước các hiểm họa như: diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và ứng phó sự cố hóa chất trên tuyến ống tại Xí nghiệp Vũng Tàu, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Trạm Khí LGDS Nhơn Trạch; Hội thảo phòng cháy chữa cháy tại Xí nghiệp Miền Bắc, Xí nghiệp phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch, Xí nghiệp phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu; Tổ chức các buổi truyền thông bảo vệ an ninh, an toàn hành lang tuyến ống tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, trên địa bàn xã Mỹ Xuân, Khu công nghiệp Nhơn Trạch,...

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thông kê về nhân sự đến ngày 31/12/2016

STT	TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ TRỌNG (%)
I	Theo trình độ lao động	256	100%
1	Trình độ trên đại học	15	6%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	172	67%
3	Trình độ trung cấp	21	8%
4	Công nhân kỹ thuật	48	19%
II	Theo loại hợp đồng lao động	256	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	162	63%
2	Hợp đồng xác định thời hạn từ 1-3 năm	94	37%
III	Theo giới tính	256	100%
1	Nữ	65	25%
2	Nam	191	75%



Mức lương bình quân tính đến ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2015	NĂM 2016	2016/2015
Tổng số lương Cán bộ nhân viên	Người	244	256	104,92%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	30,05	29,23	98,17%

Tính đến 31/12/2016, số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty là 256 người tăng 4,92% so với năm 2015, trong đó trình độ người lao động tương đối cao, chiếm khoảng 68% cán bộ nhân viên đạt trình độ đại học trở lên. Mức lương bình quân trong năm 2016 của mỗi nhân viên đạt mức 29,23 triệu đồng/người/tháng tương đương 98,17% so với năm 2015.

VỀ TUYỂN DỤNG

- Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, PV GAS D luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty.
- PV GAS D chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

VỀ ĐÀO TẠO

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới từ các nước tiên tiến trên thế giới.
- Phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao theo hướng chuyên nghiệp hoá thông qua việc tập trung công tác đào tạo tay nghề cho người lao động, đào tạo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc quốc tế.
- Triển khai kế hoạch đào tạo với nhiều nội dung cho tất cả đối tượng, dưới nhiều hình thức đa dạng, chủ yếu đào tạo chuyên môn sâu. Tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề bằng việc hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

- PV GAS D thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 05 ngày/tuần hoặc làm theo ca 8 tiếng, 40h/tuần. Tất cả các nhân viên đều có cơ hội được phát huy tối đa khả năng sáng tạo và vốn kiến thức hiểu biết của mình
- Chính sách lương thưởng là một trong những chính sách quan trọng nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Bên cạnh chính sách lương thưởng hấp dẫn thì chính sách phúc lợi của Công ty không chỉ tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu pháp luật mà còn bổ sung thêm nhiều chế độ khác ưu đãi khác như: Bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ PVI Care, Bảo hiểm nhân thọ trả sau, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết giữa người lao động, tạo không khí thoải mái, vui vẻ sau những giờ làm việc, PV GAS D thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vui chơi giải trí cho người lao động như: Tổ chức giải bóng đá xí nghiệp phân phối Khí thấp áp Miền Bắc mở rộng; Kỷ niệm 09 năm thành lập Công ty với các hoạt động thể thao như bóng đá, tennis, cầu lông; Tổ chức chương trình "Hợp mặt cuối năm" tại Thành phố Phan Thiết (đây là hoạt động thường niên của Công ty); Tạo điều kiện cho chị em Công ty tham gia chuyến về nguồn Hà Nội - Ninh Bình và Bà Nà, Hội An - Đà Nẵng nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10; Tổ chức hội thi " Gia đình vào bếp" mừng ngày Gia đình Việt Nam;....

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông trong Công ty, Ban lãnh đạo PV GAS D còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

Trong năm qua, Công ty đã ký kết kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh trật tự an toàn công trình Khí với Công an huyện

6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai, Công an xã Đông Cơ huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Tiếp tục triển khai tổ chức các buổi truyền thông an ninh an toàn trên hành lang tuyến ống với các cơ quan chính quyền địa phương, đồn công an Khu công nghiệp, bảo vệ các Khu công nghiệp và các hộ dân sinh sống và làm việc dọc theo hành lang tuyến ống. Kết quả, năm 2016 có 338 lượt người tham gia.

Thường xuyên duy trì các hoạt động vì cộng đồng nhằm chia sẻ một phần lợi nhuận của Công ty cho sự phát triển của xã hội. Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức các hoạt động như:

- Thăm hỏi, tặng quà các thương bệnh binh, người có công với Cách mạng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: PV GAS D đã trao tặng 62 phần quà với tổng giá trị 25.400.000 đồng.
- Tổ chức chương trình "Kết nối yêu thương - Trao học bổng và quà cho con em công nhân có hoàn cảnh khó khăn".
- Thăm hỏi, tặng quà Mẹ Việt Nam Anh Hùng và các hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán 2017: Công ty đã đến chúc tết, tặng quà cho 04 Mẹ Việt Nam Anh Hùng và 10 hộ dân nghèo trên địa bàn Huyện Nhơn Trạch.
- Tham gia ngày hội hiến máu nhân đạo.
- Hội Cứu chiến binh Công ty tổ chức chuyến dâng hương về nguồn tại đền thờ liệt sĩ khu Rừng Sác, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai,...

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Trong bối cảnh nguồn năng lượng hóa thạch có giới hạn trong khi nhu cầu sử dụng năng lượng trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng ngày càng gia tăng, thì việc sử dụng năng lượng tái tạo sẽ là phương án không thể thay thế. Do đó, phát triển thị trường vốn xanh để tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo là mục tiêu không chỉ Việt Nam mà toàn thế giới đang hướng tới.

Trong khi ở các nước phát triển, việc đầu tư xây dựng các công trình sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo đã diễn ra hết sức sôi động thì tại Việt Nam, các dự án năng lượng tái tạo còn hạn chế do giới hạn trong nguồn vốn đầu tư cũng như sự phát triển về mặt công nghệ. Vì vậy, để phát triển thị trường vốn xanh đòi hỏi sự chung tay của mọi cá nhân và tổ chức.

Tại PV GAS D, việc độc lập nghiên cứu sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo chưa được xây dựng cụ thể. Tuy nhiên, để góp phần trong công cuộc phát triển bền vững của đất nước, PV GAS D cam kết sẽ là đơn vị đi đầu trong công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm cho môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Đồng thời, PV GAS D sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tài trợ các dự án nghiên cứu phát triển năng lượng xanh theo chính sách chung của đất nước.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

🏠 Tầng 7, Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ Tel: [84.8] 3784 0445 - Fax: [84.8] 3784 0446

Email: info@pvgasd.com.vn

🌐 Website: www.pvgasd.com.vn
